

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm, năm học 2023 - 2024

A. Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu

STT	Nội dung	Tổng số	Chức danh		Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp		
			Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trình độ khác	Hạng III	Hạng II	Hạng I
I	Tổng số	1.259	1	23	95	1.044	96	-	-			
1	Giảng viên cơ hữu theo ngành											
a	Khối ngành I	-	-	-	-	-	-	-	-			
b	Khối ngành II	24	-	3	2	19	-	-	-			
	Ngành Thanh nhạc	5	-	-	1	4	-	-	-			
	Ngành Piano	3	-	2	-	1	-	-	-			
	Ngành Đạo diễn điện ảnh, truyền hình	7	-	1	-	6	-	-	-			
	Ngành Công nghệ điện ảnh, truyền hình	9	-	-	1	8	-	-				
c	Khối ngành III	453	-	6	21	388	38	-	-			
	Ngành Quản trị kinh doanh	169	-	2	4	142	21	-	-			
	Ngành Tài chính - Ngân hàng	54	-	1	2	44	7	-	-			
	Ngành Công nghệ tài chính	2	-	1	1	-	-	-	-			
	Ngành Kế toán	42	-	-	1	39	2	-	-			
	Ngành Kinh doanh thương mại	4	-	1	3	-	-	-	-			
	Ngành Marketing	69	-	-	1	64	4	-	-			
	Ngành Luật	52	-	-	2	46	4	-	-			

STT	Nội dung	Tổng số	Chức danh		Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp		
			Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trình độ khác	Hạng III	Hạng II	Hạng I
	Ngành Thương mại điện tử	40	-	-	4	36	-	-	-			
	Ngành Kiểm toán	10	-	-	2	8	-	-	-			
	Ngành Quản trị nhân lực	11	-	1	1	9	-	-	-			
d	Khối ngành IV	9	-	-	3	6	-	-	-			
	Ngành Công nghệ sinh học	9	-	-	3	6	-					
đ	Khối ngành V	233	-	3	22	193	15	-	-			
	Ngành Công nghệ thông tin	86	-	-	5	73	8	-	-			
	Ngành Khoa học máy tính	16	-	-	2	14	-	-	-			
	Ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	90	-	-	5	80	5	-	-			
	Ngành Kỹ thuật điện tử, viễn thông	12	-	1	1	8	2	-	-			
	Ngành Công nghệ thực phẩm	16	-	1	5	10	-	-	-			
	Ngành Kỹ thuật môi trường	3	-	-	3	-	-	-	-			
	Ngành Kỹ thuật xây dựng	10	-	1	1	8	-	-	-			
e	Khối ngành VI	10	-	-	10	-	-	-	-			
	Ngành Điều dưỡng	10	-	-	10	-	-					
g	Khối ngành VII	530	1	11	37	438	43	-	-			
	Ngành Kinh tế	45	-	-	3	40	2	-	-			
	Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	44	-	-	3	39	2	-	-			
	Ngành Quản trị khách sạn	54	1	-	2	44	7	-	-			
	Ngành Du lịch	25	-	1	1	22	1	-	-			
	Ngành Ngôn ngữ Anh	61	-	-	2	54	5	-	-			
	Ngành Ngôn ngữ Pháp	3	-	-	2	-	1	-	-			
	Ngành Ngôn ngữ Trung Quốc	53	-	-	1	49	3	-	-			
	Ngành Ngôn ngữ Nhật	39	-	-	3	29	7	-	-			

STT	Nội dung	Tổng số	Chức danh		Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp		
			Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trình độ khác	Hạng III	Hạng II	Hạng I
	Ngành Đông phương học	38	-	1	2	33	2	-	-			
	Ngành Quan hệ quốc tế	15	-	-	2	13	-	-	-			
	Ngành Tâm lý học	27	-	2	4	18	3	-	-			
	Ngành Văn học	8	-	4	-	4	-	-	-			
	Ngành Xã hội học	7	-	2	1	-	4	-	-			
	Ngành Quan hệ công chúng	57	-	1	4	51	1	-	-			
	Ngành Truyền thông đa phương tiện	52	-	-	5	42	5	-	-			
	Ngành Việt Nam học	2	-	-	2	-	-	-	-			
2	Giảng viên cơ hữu môn chung							-	-			

B. Công khai thông tin về danh sách chi tiết đội ngũ giảng viên cơ hữu theo khối ngành

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
Khối ngành II						
1	Nông Văn Hiếu	19/03/1982	Nam		Thạc sĩ	Thanh nhạc
2	Bùi Thị Phương Đông	30/06/1974	Nữ		Tiến sĩ	Thanh nhạc
3	Nguyễn Phước Toàn	12/11/1968	Nam		Thạc sĩ	Thanh nhạc
4	Đặng Thanh Liêm	26/02/1966	Nam		Thạc sĩ	Thanh nhạc
5	Lê Thị Như Ngọc	17/01/1993	Nữ		Thạc sĩ	Thanh nhạc
6	Đàm Tuấn Khôi	02/11/1957	Nam	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Piano
7	Trần Thị Bích Len	02/10/1997	Nữ		Thạc sĩ	Piano
8	Nguyễn Thiếu Hoa	24/06/1952	Nam	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Piano
9	Nguyễn Việt Đức	16/11/1958	Nam	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Đạo diễn điện ảnh, truyền hình
10	Hồ Duy Trường	02/01/1987	Nam		Thạc sĩ	Đạo diễn điện ảnh, truyền hình
11	Huỳnh Hoàng Cư	29/12/1974	Nam		Thạc sĩ	Đạo diễn điện ảnh, truyền hình

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
12	Nguyễn Hoàng Bảo Trân	22/10/1990	Nữ		Thạc sĩ	Đạo diễn điện ảnh, truyền hình
13	Nguyễn Huỳnh Phước Tín	02/11/1993	Nam		Thạc sĩ	Đạo diễn điện ảnh, truyền hình
14	Võ Đình Thuật	12/02/1975	Nam		Thạc sĩ	Đạo diễn điện ảnh, truyền hình
15	Bùi Minh Tiết	27/07/1982	Nam		Thạc sĩ	Đạo diễn điện ảnh, truyền hình
16	Trương Thị Ngọc Bích	23/04/1977	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ điện ảnh, truyền hình
17	Nguyễn Thị Thanh Phúc	25/12/1994	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ điện ảnh, truyền hình
18	Đoàn Thanh Triền	02/11/1993	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ điện ảnh, truyền hình
19	Đoàn Quốc Duy	10/05/1985	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ điện ảnh, truyền hình
20	Phạm Ngọc Hiền	18/11/1979	Nam		Tiến sĩ	Công nghệ điện ảnh, truyền hình
21	Mạch Thị Mỹ Thanh	26/04/1980	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ điện ảnh, truyền hình
22	Trần Mai Hồng	28/10/1985	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ điện ảnh, truyền hình
23	Âu Nguyễn Thanh Nguyên	01/04/1993	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ điện ảnh, truyền hình
24	Võ Minh Tuấn	19/06/1990	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ điện ảnh, truyền hình
Khối ngành III						
1	Trương Văn Khánh	18/02/1974	Nam		Tiến sĩ	Công nghệ tài chính
2	Trần Huy Hoàng	28/02/1960	Nam	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Công nghệ tài chính
3	Phan Thị Việt Ánh	13/01/1979	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
4	Vũ Hồng Cường	17/05/1974	Nam		Thạc sĩ	Kế toán
5	Trần Thị Ngọc	11/08/1992	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
6	Nguyễn Thị Tiệp	27/08/1980	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
7	Vũ Thị Quý	05/10/1987	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
8	Cao Thu Hà	30/05/1988	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
9	Nguyễn Thị Nhật Linh	07/05/1983	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
10	Nguyễn Thị Kiều Thu	14/09/1983	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
11	Phan Thị Tuyết Trinh	01/02/1987	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
12	Trần Minh Hiếu	11/10/1988	Nam		Thạc sĩ	Kế toán
13	Lê Văn Danh	01/06/1993	Nam		Thạc sĩ	Kế toán
14	Phan Thị Trà Mỹ	02/04/1988	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
15	Cao Thị Thu Hà	18/03/1990	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
16	Nguyễn Trần Phương Giang	07/12/1992	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
17	Đỗ Hoàng Anh Thư	17/09/1993	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
18	Lương Thị Ngọc Lệ Tuyền	13/05/1980	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
19	Trần Thị Minh Hải	07/10/1981	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
20	Huỳnh Thị Trúc Thanh	20/06/1981	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
21	Hoàng Thị Bích Thủy	29/05/1985	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
22	Lâm Minh Nhật	06/01/1992	Nam		Thạc sĩ	Kế toán
23	Trần Thị Thủy Tiên	13/01/1972	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
24	Huỳnh Ngọc Vân Anh	02/01/1980	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
25	Lê Thị Quế Phương	09/07/1982	Nữ		Đại học	Kế toán
26	Phan Thị Kim Dung	15/02/1983	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
27	Nguyễn Thị Cẩm Ly	02/01/1987	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
28	Phạm Thanh Tú	16/01/1984	Nam		Thạc sĩ	Kế toán
29	Đặng Thị Huỳnh Như	23/03/1990	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
30	Nguyễn Ái Nhi	21/01/1992	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
31	Lê Thị Ngọc Thương	12/07/1994	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
32	Trần Thị Bích Trâm	14/11/1995	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
33	Nguyễn Hoàng Sang	14/02/1992	Nam		Đại học	Kế toán
34	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	11/11/1985	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
35	Võ Thị Ngân Tâm	03/11/1992	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
36	Dương Thị Huyền Trân	28/06/1980	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
37	Phạm Thị Bé Tý	15/10/1989	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
38	Nguyễn Thị Liêm	07/07/1991	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
39	Nguyễn Viêt Thúy An	02/04/1983	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
40	Trần Ái Tiên	16/07/1996	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
41	Trương Hoài Hiếu	28/09/1987	Nam		Thạc sĩ	Kế toán
42	Vũ Thanh Long	27/06/1980	Nam		Tiến sĩ	Kế toán
43	Nguyễn Thanh Giang	25/03/1984	Nam		Thạc sĩ	Kế toán
44	Nguyễn Hữu Nhân	29/03/1993	Nam		Thạc sĩ	Kế toán

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
45	Trần Xuân Kiêm	10/10/1943	Nam		Tiến sĩ	Kiểm toán
46	Doanh Thị Ngân Hà	14/03/1986	Nữ		Thạc sĩ	Kiểm toán
47	Nguyễn Đăng Hoan	29/03/1996	Nam		Thạc sĩ	Kiểm toán
48	Nguyễn Thị Kim Thanh	11/09/1978	Nữ		Thạc sĩ	Kiểm toán
49	Đào Văn Hảo	31/01/1987	Nam		Thạc sĩ	Kiểm toán
50	Nguyễn Ngọc Thi Thanh	22/11/1991	Nữ		Thạc sĩ	Kiểm toán
51	Tiêu Hoàng Vũ	07/01/1983	Nam		Thạc sĩ	Kiểm toán
52	Võ Tấn Liêm	16/04/1991	Nam		Tiến sĩ	Kiểm toán
53	Phạm Hồng Khải	18/08/1987	Nam		Thạc sĩ	Kiểm toán
54	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	07/02/1996	Nữ		Thạc sĩ	Kiểm toán
55	Nguyễn Văn Thái	16/06/1936	Nam	Phó giáo sư	Đại học	Kinh doanh thương mại
56	Trương Quang Đô	05/10/1976	Nam		Tiến sĩ	Kinh doanh thương mại
57	Hà Thị Loan	31/12/1976	Nữ		Tiến sĩ	Kinh doanh thương mại
58	Nguyễn Văn Lâm	01/10/1962	Nam		Tiến sĩ	Kinh doanh thương mại
59	Phạm Quỳnh Hoa	31/07/1977	Nữ		Thạc sĩ	Luật
60	Sái Thị Thu Hương	10/02/1988	Nữ		Thạc sĩ	Luật
61	Phạm Thị Bích Ngọc	27/09/1992	Nữ		Thạc sĩ	Luật
62	Nguyễn Thị Mỹ Linh	04/06/1979	Nữ		Thạc sĩ	Luật
63	Lê Ngọc Khánh	15/07/1960	Nam		Tiến sĩ	Luật
64	Nguyễn Minh Đức	18/02/1971	Nam		Tiến sĩ	Luật
65	Vũ Thị Nga	18/10/1991	Nữ		Thạc sĩ	Luật
66	Trần Minh Khôi	20/10/1982	Nam		Thạc sĩ	Luật
67	Phạm Thị Việt	20/01/1994	Nữ		Thạc sĩ	Luật
68	Võ Danh Quý	09/04/1984	Nam		Thạc sĩ	Luật
69	Trương Thị Ngọc Thanh	17/09/1983	Nữ		Thạc sĩ	Luật
70	Nguyễn Viết Tú	02/02/1972	Nam		Thạc sĩ	Luật
71	Nguyễn Song Toàn	02/09/1993	Nam		Thạc sĩ	Luật
72	Nguyễn Hữu Duy	04/12/1987	Nam		Thạc sĩ	Luật
73	Chê Thị Linh	08/10/1992	Nữ		Thạc sĩ	Luật

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
74	Nguyễn Thị Minh Trục	02/08/1998	Nữ		Đại học	Luật
75	Nguyễn Xuân Hòa	03/08/1980	Nam		Thạc sĩ	Luật
76	Trương Lương Thư	14/03/1985	Nữ		Thạc sĩ	Luật
77	Võ Nguyễn Khánh Huyền	12/03/1996	Nữ		Thạc sĩ	Luật
78	Lê Thị Lê Na	20/06/1992	Nữ		Thạc sĩ	Luật
79	Lê Khả Luận	06/01/1997	Nữ		Thạc sĩ	Luật
80	Thái Đoàn Minh Nhựt	21/09/1998	Nam		Thạc sĩ	Luật
81	Trương Thanh Bình	13/12/1999	Nam		Thạc sĩ	Luật
82	Phạm Thị Hải Hà	16/09/1985	Nữ		Thạc sĩ	Luật
83	Lê Thị Kim Ngân	25/08/1983	Nữ		Thạc sĩ	Luật
84	Trịnh Tường Khiêm	28/07/1984	Nam		Thạc sĩ	Luật
85	Lê Thị Mai Anh	05/10/1998	Nữ		Thạc sĩ	Luật
86	Vũ Gia Kiên	02/08/1972	Nam		Thạc sĩ	Luật
87	Phan Việt Thắng	11/10/1976	Nam		Thạc sĩ	Luật
88	Trần Vũ Thanh Phương	07/08/1976	Nam		Thạc sĩ	Luật
89	Ngô Ngọc Đức	14/09/1983	Nam		Thạc sĩ	Luật
90	Đào Thanh An	19/12/1985	Nam		Đại học	Luật
91	Thái Thành Nhân	27/09/1988	Nam		Thạc sĩ	Luật
92	Chu Mạnh Hiền	23/08/1992	Nam		Thạc sĩ	Luật
93	Trương Công Thảo	29/09/1992	Nam		Thạc sĩ	Luật
94	Đào Thùy Dương	08/06/1984	Nữ		Thạc sĩ	Luật
95	Nguyễn Ngọc Thanh Trang	13/10/1984	Nữ		Thạc sĩ	Luật
96	Phạm Lý Thùy Hương	21/09/1986	Nữ		Thạc sĩ	Luật
97	Đỗ Thị Minh Phụng	02/01/1989	Nữ		Thạc sĩ	Luật
98	Nguyễn Thuận An	11/11/1990	Nữ		Thạc sĩ	Luật
99	Huỳnh Thành Hưng	20/01/1989	Nam		Thạc sĩ	Luật
100	Phan Mộng Hồng Lam	20/02/1978	Nữ		Thạc sĩ	Luật
101	Lê Thị Thanh Tuyền	12/01/1988	Nữ		Thạc sĩ	Luật
102	Bùi Thanh Vũ	15/02/1981	Nam		Thạc sĩ	Luật

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
103	Phạm Thị Minh Nguyệt	17/05/1983	Nữ		Thạc sĩ	Luật
104	Kim Phước Hòa	25/07/1998	Nam		Đại học	Luật
105	Nguyễn Thị Cẩm Thu	28/07/1996	Nữ		Thạc sĩ	Luật
106	Đinh Thị Ánh Hồng Vương	27/12/1985	Nữ		Thạc sĩ	Luật
107	Hoàng Ngọc Lam	29/11/1992	Nữ		Thạc sĩ	Luật
108	Nguyễn Trà My	31/12/1989	Nữ		Thạc sĩ	Luật
109	Lê Thị Lụa	28/07/1992	Nữ		Đại học	Luật
110	Nguyễn Văn Ân	01/04/1982	Nam		Thạc sĩ	Luật
111	Phạm Thanh Hương	27/09/1976	Nữ		Thạc sĩ	Marketing
112	Cao Thị Hồng Hạnh	06/01/1971	Nữ		Thạc sĩ	Marketing
113	Vũ Thùy Linh	02/10/1992	Nữ		Thạc sĩ	Marketing
114	Nguyễn Thị Thúy	11/01/1988	Nữ		Thạc sĩ	Marketing
115	Võ Thị Trà My	09/02/1985	Nữ		Thạc sĩ	Marketing
116	Lê Thị Ngọc Hà	23/11/1986	Nữ		Thạc sĩ	Marketing
117	Nguyễn Thục Huyền Thư	13/07/1990	Nữ		Thạc sĩ	Marketing
118	Đoàn Nguyên Việt	20/03/1982	Nam		Thạc sĩ	Marketing
119	Nguyễn Thị Lệ	02/05/1991	Nữ		Thạc sĩ	Marketing
120	Đặng Hiếu	06/01/1968	Nam		Thạc sĩ	Marketing
121	Đặng Thị Thanh Cúc	16/03/1983	Nữ		Thạc sĩ	Marketing
122	Lê Thị Xuân Hoa	28/03/1988	Nữ		Thạc sĩ	Marketing
123	Nguyễn Thị Trinh	12/05/1992	Nữ		Thạc sĩ	Marketing
124	Trương Nhật Bình	24/12/1985	Nam		Thạc sĩ	Marketing
125	Phạm Ngọc Duy	26/03/1992	Nam		Thạc sĩ	Marketing
126	Nguyễn Thị Yến Như	24/12/1988	Nữ		Thạc sĩ	Marketing
127	Nguyễn Anh Phúc	24/10/1985	Nam		Thạc sĩ	Marketing
128	Lê Chí Thanh	08/07/1984	Nam		Thạc sĩ	Marketing
129	Đinh Thị Bảo Yến	17/01/1990	Nữ		Thạc sĩ	Marketing
130	Đỗ Xuân Thủy	06/05/1968	Nam		Thạc sĩ	Marketing
131	Hoàng Hải Dương	24/07/1982	Nam		Thạc sĩ	Marketing

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
132	Nguyễn Phương Hiền	20/07/1987	Nam		Thạc sĩ	Marketing
133	Ngô Thị Kiều Oanh	08/01/1991	Nữ		Thạc sĩ	Marketing
134	Phan Thị Kim Hạnh	20/05/1977	Nữ		Đại học	Marketing
135	Huỳnh Thị Yến Trinh	22/10/1988	Nữ		Thạc sĩ	Marketing
136	Lê Hoàng Xuân Oanh	03/07/1993	Nam		Thạc sĩ	Marketing
137	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	17/07/1992	Nữ		Đại học	Marketing
138	Nguyễn Hiếu Thảo	18/05/1978	Nữ		Thạc sĩ	Marketing
139	Phan Quan Việt	04/01/1970	Nam		Tiến sĩ	Marketing
140	Phạm Trung Hiếu	28/06/1980	Nam		Thạc sĩ	Marketing
141	Nguyễn Duy Cường	09/12/1981	Nam		Thạc sĩ	Marketing
142	Trần Ngọc Thanh Phong	15/02/1982	Nam		Thạc sĩ	Marketing
143	Bùi Khánh An	01/08/1991	Nam		Thạc sĩ	Marketing
144	Nguyễn Đại Dương	25/12/1991	Nam		Thạc sĩ	Marketing
145	Trương Nguyệt Thảo Nguyên	01/03/1986	Nữ		Thạc sĩ	Marketing
146	Khương Nguyễn Thùy Lan	08/10/1989	Nữ		Thạc sĩ	Marketing
147	Trần Thị Oanh	26/09/1990	Nữ		Thạc sĩ	Marketing
148	Nguyễn Thị Hồng Vân	24/08/1992	Nữ		Thạc sĩ	Marketing
149	Lê Phan Trúc Quỳnh	07/03/1992	Nữ		Thạc sĩ	Marketing
150	Nguyễn Thị Lan Dung	19/09/1995	Nữ		Thạc sĩ	Marketing
151	Nguyễn Tú Kỳ	12/11/1980	Nam		Thạc sĩ	Marketing
152	Nguyễn Phương Duy	10/03/1989	Nam		Thạc sĩ	Marketing
153	Nguyễn Thị Diễm My	04/07/1991	Nữ		Thạc sĩ	Marketing
154	Đoàn Hoàng Hải	12/04/1951	Nam		Thạc sĩ	Marketing
155	Phan Minh Thắng	01/11/1980	Nam		Thạc sĩ	Marketing
156	Nguyễn Văn Toán	15/09/1982	Nam		Thạc sĩ	Marketing
157	Bùi Hoài Lam	30/10/1989	Nam		Thạc sĩ	Marketing
158	Nguyễn Thanh Hà	17/02/1979	Nữ		Thạc sĩ	Marketing
159	Ngô Thị Bích Huyền	30/04/1983	Nữ		Thạc sĩ	Marketing
160	Nguyễn Thị Phương Dung	19/04/1986	Nữ		Thạc sĩ	Marketing

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
161	Mai Thị Anh Đào	20/11/1991	Nữ		Thạc sĩ	Marketing
162	Nguyễn Trần Ngọc Linh	17/08/1993	Nữ		Thạc sĩ	Marketing
163	Đoàn Anh Tuấn	29/09/1985	Nam		Thạc sĩ	Marketing
164	Ngô Đăng Khoa	16/01/1988	Nam		Thạc sĩ	Marketing
165	Nhan Phương Thái	12/03/1996	Nam		Thạc sĩ	Marketing
166	Nguyễn Lê Vương Ngọc	09/01/1992	Nữ		Thạc sĩ	Marketing
167	Ngô Nhật Phương	21/04/1986	Nữ		Thạc sĩ	Marketing
168	Nguyễn Hồ Ngọc Chăm	08/08/2000	Nữ		Đại học	Marketing
169	Võ Hoàng Bắc	19/12/1984	Nam		Thạc sĩ	Marketing
170	Đặng Nguyệt Thanh	18/03/1989	Nữ		Thạc sĩ	Marketing
171	Nguyễn Thành Thơ	09/09/1979	Nam		Thạc sĩ	Marketing
172	Cao Hoàng Mẫn	01/10/1980	Nam		Thạc sĩ	Marketing
173	Lê Minh Nguyên	01/01/1986	Nam		Thạc sĩ	Marketing
174	Lê Thị Hồng Nhung	17/10/1982	Nữ		Thạc sĩ	Marketing
175	Phan Thị Thúy Phương	02/11/1988	Nữ		Thạc sĩ	Marketing
176	Nguyễn Hoàng Thịnh	14/02/1993	Nam		Thạc sĩ	Marketing
177	Nguyễn Tuấn Kiệt	17/12/1974	Nam		Thạc sĩ	Marketing
178	Trần Quốc Triệu	10/04/1991	Nam		Thạc sĩ	Marketing
179	Hà Duy Bảo	17/11/1996	Nam		Đại học	Marketing
180	Trần Thanh Hương	27/09/1972	Nam		Đại học	Quản trị kinh doanh
181	Nguyễn Ngọc Linh	18/09/1973	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
182	Hoàng Sơn Tùng	21/05/1978	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
183	Nguyễn Thị Lan Anh	17/12/1975	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
184	Phạm Phương Mai	13/07/1976	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
185	Nguyễn Thị Nga	06/04/1986	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
186	Nguyễn Đăng Lâm	15/05/1974	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
187	Nguyễn Thị Lan Hương	04/01/1975	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
188	Nguyễn Thị Hiệp	11/01/1981	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
189	Nguyễn Tấn Bình	03/07/1958	Nam		Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
190	Đặng Trường Khánh	28/08/1985	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
191	Đinh Tiên Hoàng	01/01/1981	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
192	Nguyễn Thành Tín	25/01/1993	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
193	Nguyễn Thị Huế	29/04/1952	Nữ	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh
194	Nguyễn Thị Nhung	14/03/1984	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
195	Vương Thanh Ngọc	25/08/1972	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
196	Nguyễn Xuân Bắc	03/08/1989	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
197	Vũ Thị Lan Anh	18/06/1991	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
198	Trần Thị Hòa	25/10/1979	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
199	Hoàng Văn Minh	24/05/1973	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
200	Nguyễn Tất Thành	24/07/1984	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
201	Trần Thị Hoài	25/09/1985	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
202	Lê Quang Chung	17/10/1981	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
203	Vũ Thị Loan	15/12/1984	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
204	Lê Xuân Kỳ	07/03/1981	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
205	Trịnh Xuân Hoàn	14/05/1981	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
206	Lê Minh Đức	18/10/1984	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
207	Vũ Thị Ngọc	10/03/1990	Nữ		Đại học	Quản trị kinh doanh
208	Hà Thị Hồng Hà	10/10/1990	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
209	Thái Thị Thúy	20/10/1988	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
210	Lê Sĩ Lý	05/03/1990	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
211	Nguyễn Thị Thùy Dương	07/01/1995	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
212	Trần Thị Thanh Huyền	19/05/1986	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
213	Nguyễn Thanh Phong	28/05/1984	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
214	Võ Thị Kim Vinh	12/04/1973	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
215	Phan Thắng	18/09/1980	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
216	Phan Công Thanh	12/04/1983	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
217	Hồ Minh Đức	08/03/1985	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
218	Nguyễn Thị Anh Thu	07/09/1992	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
219	Phạm Văn Thịnh	12/01/1974	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
220	Lê Quang Vinh	01/05/1975	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
221	Phan Thanh Âu	25/03/1990	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
222	Phù Thị Thùy Trang	30/04/1985	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
223	Đặng Thanh Kiệt	20/04/1981	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
224	Nguyễn Thái Huy	10/03/1987	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
225	Lê Công Hoàng	22/11/1988	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
226	Lê Huy Hoàng	28/01/1988	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
227	Nguyễn Việt Ngọc Linh	16/11/1984	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
228	Võ Thị Hồng Trâm	24/06/1995	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
229	Thái Đào Tuấn Khanh	22/10/1979	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
230	Nguyễn Thị Phúc	12/02/1989	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
231	Nguyễn Thị Thu Thảo	06/04/1974	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
232	Nguyễn Duy Tân	10/06/1989	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
233	Thái Thị Ánh Thùy	09/06/1972	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
234	Trần Gia Minh Thư	10/10/1985	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
235	Nguyễn Thị Tường Vi	03/03/1986	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
236	Bùi Thị Ngọc Bé	19/08/1988	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
237	Huỳnh Thị Mỹ Hương	30/10/1993	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
238	Nguyễn Thị Minh Nhân	04/12/2000	Nữ		Đại học	Quản trị kinh doanh
239	Bùi Tuyết Mai	10/01/1991	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
240	Nguyễn Thị Minh Phượng	18/04/1995	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
241	Trần Anh Việt	08/12/1990	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
242	Phùng Nam Hải	24/03/1992	Nam		Đại học	Quản trị kinh doanh
243	Nguyễn Hồ Yến Như	27/03/1988	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
244	Nguyễn Phương Dung	03/02/1988	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
245	Huỳnh Thị Hạnh Quế	15/02/1976	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
246	Phan Thị Kim Xuyên	02/01/1979	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
247	Trần Thị Hồng Nhung	20/11/1991	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
248	Nguyễn Đình Thắng	08/05/1994	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
249	Bùi Thị Mỹ Vân	20/02/1987	Nữ		Đại học	Quản trị kinh doanh
250	Vũ Quang Chính	07/12/1986	Nam		Đại học	Quản trị kinh doanh
251	Nguyễn Lê Ngọc Sơn	23/03/1994	Nam		Đại học	Quản trị kinh doanh
252	Nguyễn Thị Thanh Tâm	10/07/1980	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
253	Nguyễn Thanh Giang	16/01/1974	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
254	Nguyễn Thành Sơn	01/12/1982	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
255	Nguyễn Thạch Anh	13/01/1988	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
256	Nguyễn Tiến Dũng	25/02/1989	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
257	Trần Phương Nam	04/12/1977	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
258	Lê Thị Thùy Phương	27/12/1980	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
259	Nguyễn Thị Thu Thủy	02/10/1991	Nữ		Đại học	Quản trị kinh doanh
260	Trần Hữu Ái	20/03/1951	Nam		Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh
261	Hoàng Ngọc Tân	02/05/1969	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
262	Nguyễn Minh Đức	24/10/1972	Nam	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh
263	Lê Tấn Hải	11/11/1973	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
264	Trịnh Nam Thông	12/12/1977	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
265	Lê Thanh Lâm	11/12/1977	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
266	Nguyễn Hải Đăng	13/11/1978	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
267	Phạm Đình Ân	07/05/1980	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
268	Văn Thế Hiển	22/04/1980	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
269	Phan Chí Hùng	15/09/1981	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
270	Nguyễn Tấn Trung	06/02/1982	Nam		Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh
271	Trần Thanh Quân	26/09/1982	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
272	Đỗ Nguyễn Hoàng Thái Sơn	06/04/1983	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
273	Dương Bửu Khang	20/07/1984	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
274	Nguyễn Thành Mến	21/04/1987	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
275	Trần Cao Xuân Khương	22/11/1987	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
276	Mai Lưu Huy	09/09/1987	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
277	Nguyễn Anh Vinh	12/12/1987	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
278	Nguyễn Anh Tuấn	17/06/1988	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
279	Hoàng Minh Quân	17/09/1991	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
280	Phạm Trịnh Hồng Phi	19/01/1992	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
281	Lê Hoàng Minh	14/11/1994	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
282	Trần Quang Trung	15/12/1997	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
283	Nguyễn Thị Kim Phụng	13/02/1967	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
284	Lê Thùy Phương	18/01/1975	Nữ		Đại học	Quản trị kinh doanh
285	Âu Mẫn Hồng	14/03/1980	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
286	Phan Thanh Huệ	09/09/1981	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
287	Đỗ Ngọc Hân	25/05/1982	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
288	Nguyễn Thị Thục Viên	07/12/1982	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
289	Nguyễn Thị Hồng Nhung	18/08/1983	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
290	Võ Thị Tú Phương	19/01/1983	Nữ		Đại học	Quản trị kinh doanh
291	Trịnh Đông Mai	03/01/1983	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
292	Lê Thị Hồng Thu	20/09/1984	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
293	Phạm Ngọc Anh	26/05/1990	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
294	Nguyễn Quế Phương	26/10/1992	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
295	Phùng Thị Tuyết Nhung	01/08/1993	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
296	Nguyễn Thị Thu Thảo	18/01/1994	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
297	Đỗ Thị Kim Yên	25/12/1995	Nữ		Đại học	Quản trị kinh doanh
298	Nguyễn Bảo Ngọc	04/12/1995	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
299	Lữ Trần Minh Anh	20/09/1998	Nữ		Đại học	Quản trị kinh doanh
300	Nguyễn Hồng Ánh Linh	04/03/1998	Nữ		Đại học	Quản trị kinh doanh
301	Võ Chí Tài	13/12/1979	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
302	Nguyễn Hoài Nam	27/09/1986	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
303	Trần Hữu Thân	10/01/1988	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
304	Nguyễn Huỳnh Phương Thảo	02/12/1981	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
305	Huỳnh Thị Ngọc Quý	15/06/1981	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
306	Huỳnh Ngọc Sơn Tuyền	19/08/1992	Nữ		Đại học	Quản trị kinh doanh
307	Phạm Nguyễn Bạch Huệ	11/01/1993	Nữ		Đại học	Quản trị kinh doanh
308	Nguyễn Thị Hoàng Trúc	05/08/1995	Nữ		Đại học	Quản trị kinh doanh
309	Nguyễn Thanh Nhã	01/04/1981	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
310	Mai Phước Hưởng	10/02/1987	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
311	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	18/09/1977	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
312	Phan Thị Chiêu Mỹ	19/12/1980	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
313	Nguyễn Thị Xuân Liên	20/02/1984	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
314	Phạm Thanh Quyên	16/06/1986	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
315	Văn Nguyễn Loan Quỳnh	14/09/1989	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
316	Lê Minh Biện	20/08/1972	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
317	Lê Quang Vinh	15/11/1977	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
318	Trịnh Hoàng Sơn	03/04/1989	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
319	Phạm Minh Truyền	07/03/1990	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
320	Huỳnh Ánh Nga	18/01/1972	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
321	Lê Thị Ngọc Huyền	28/11/1978	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
322	Ngô Tiểu Phụng	15/06/1995	Nữ		Đại học	Quản trị kinh doanh
323	Mai Thị Ngọc Ngân	26/11/1992	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
324	Nguyễn Thụy Diễm Linh	23/12/1986	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
325	Trần Huy Cường	25/05/1978	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
326	Lưu Hoàng Giang	04/01/1982	Nam		Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh
327	Lý Duy Khang	01/08/1984	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
328	Trịnh Minh Cường	18/05/1992	Nam		Đại học	Quản trị kinh doanh
329	Nguyễn Tấn Phúc	08/09/1997	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
330	Cao Thị Thanh Trúc	13/11/1983	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
331	Trịnh Quốc Thịnh	04/08/2002	Nam		Đại học	Quản trị kinh doanh
332	Nguyễn Thị Kiều My	11/01/2000	Nữ		Đại học	Quản trị kinh doanh
333	Trần Thanh Kiệt	13/01/1969	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
334	Nguyễn Văn Thành	20/12/1982	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
335	Nguyễn Duy Phương	22/03/1986	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
336	Dương Tấn Lực	18/06/1988	Nam		Đại học	Quản trị kinh doanh
337	Lê Trọng Nhân	29/09/1976	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
338	Nguyễn Tấn Phúc	01/10/1980	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
339	Trương Như Anh	17/05/1985	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
340	Phạm Đức Hoài	20/10/1990	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
341	Lâm Bích Dư	02/09/1987	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
342	Phạm Minh Toàn	27/07/1982	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
343	Nguyễn Ngọc Bạch	01/01/1979	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
344	Dương Cơ Thất	05/04/1988	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
345	Trương Thị Xuân Ngân	07/11/1994	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
346	Trần Thị Hải Vi	09/01/1992	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
347	Đinh Thị Kim Anh	16/04/1995	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
348	Phạm Lê Trung Kiên	19/08/1991	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
349	Lê Sĩ Hải	26/03/1978	Nam		Tiến sĩ	Quản trị nhân lực
350	Nguyễn Thị Huyền	15/08/1987	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị nhân lực
351	Trần Văn Thiện	18/07/1952	Nam	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Quản trị nhân lực
352	Vũ Danh Thìn	06/02/1985	Nam		Thạc sĩ	Quản trị nhân lực
353	Phan Trần Tuyên	05/06/1989	Nam		Thạc sĩ	Quản trị nhân lực
354	Lê Thị Thùy Ngân	18/10/1997	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị nhân lực
355	Nguyễn Thị Nguyệt Minh	28/08/1987	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị nhân lực
356	Lê Thị Hồng Đào	29/05/1988	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị nhân lực
357	Lê Diễm Thu	29/05/1980	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị nhân lực
358	Nguyễn Quang Luật	12/09/1990	Nam		Thạc sĩ	Quản trị nhân lực
359	Trần Quang Thái	16/05/1981	Nam		Thạc sĩ	Quản trị nhân lực
360	Nguyễn Thị Hồng Vân	07/11/1975	Nữ		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
361	Nguyễn Thị Diễm Châu	10/11/1943	Nữ	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Tài chính - Ngân hàng
362	Nguyễn Đắc Hiệp	09/08/1984	Nam		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
363	Nguyễn Thị Hằng	17/11/1978	Nữ		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
364	Vũ Minh Đức	06/10/1984	Nam		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
365	Nguyễn Thị Anh	23/10/1984	Nữ		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
366	Đoàn Thị Vân	31/10/1985	Nữ		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
367	Nguyễn Đức Hải	05/11/1974	Nam		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
368	Võ Văn Phong	26/10/1990	Nam		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
369	Đào Chiêu	19/09/1992	Nam		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
370	Phạm Thị Giang Thùy	01/01/1978	Nữ		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
371	Lê Chi Lê	30/11/1999	Nữ		Đại học	Tài chính - Ngân hàng
372	Trần Thị Thu Thương	12/02/1985	Nữ		Đại học	Tài chính - Ngân hàng
373	Nguyễn Thị Sang	03/10/1992	Nữ		Đại học	Tài chính - Ngân hàng
374	Nguyễn Thành Nhân	25/05/1990	Nam		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
375	Lê Văn Đông	08/07/1984	Nam		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
376	Lương Tiến Việt	18/11/1988	Nam		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
377	Hà Thị Minh Trúc	10/01/1989	Nữ		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
378	Trương Thị Kim Thảo	20/10/1989	Nữ		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
379	Lương Hoàng Minh Dũng	09/09/1983	Nam		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
380	Ngô Minh Hải	01/05/1986	Nam		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
381	Nguyễn Tiến Cường	18/09/1992	Nam		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
382	Nguyễn Vũ Thanh Huyền	03/12/1985	Nữ		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
383	Chu Mỹ Hạnh	20/11/1985	Nữ		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
384	Võ Thanh Hùng	10/01/1993	Nam		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
385	Nguyễn Thị Nam Đăng	16/02/1978	Nữ		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
386	Nguyễn Thành Long	13/02/1978	Nam		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
387	Nguyễn Quốc Huy	09/04/1980	Nam		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
388	Trần Tuấn Anh	26/10/1985	Nam		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
389	Phan Thị Lan Phương	20/10/1986	Nữ		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
390	Nguyễn Thị Thu Thủy	21/11/1991	Nữ		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
391	Võ Tiến Lộc	12/02/1983	Nam		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
392	Nguyễn Nhật Quang	03/10/1985	Nam		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
393	Nguyễn Thị Lệ Hoa	21/11/1963	Nữ		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
394	Huỳnh Thị Thu Trang	06/09/1990	Nữ		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
395	Trương Thị Thanh Nga	05/04/1990	Nữ		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
396	Trần Ngọc Bích Trâm	12/09/1993	Nữ		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
397	Phạm Hoàng Ân	14/12/1981	Nam		Tiến sĩ	Tài chính - Ngân hàng
398	Dương Đạo Đạt	14/02/1982	Nữ		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
399	Trịnh Ngọc Thanh	11/10/1986	Nữ		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
400	Nguyễn Thị Ngọc Hương	25/07/1990	Nữ		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
401	Trần Thị Tuyết Nga	03/10/1990	Nữ		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
402	Trần Lương Mộng Trinh	22/12/1990	Nữ		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
403	Võ Đức Thọ	10/12/1972	Nam		Tiến sĩ	Tài chính - Ngân hàng
404	Nguyễn Thanh Tuấn	21/12/1990	Nam		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
405	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	02/12/1978	Nữ		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
406	Trương Huệ Nam	05/01/1980	Nam		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
407	Trương Công Trứ	30/10/1992	Nam		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
408	Trần Xuân Hồng	05/07/1989	Nữ		Đại học	Tài chính - Ngân hàng
409	Bùi Thị Hồng Ngọc	09/10/1988	Nữ		Đại học	Tài chính - Ngân hàng
410	Nguyễn Phương Tuấn	16/01/2000	Nam		Đại học	Tài chính - Ngân hàng
411	Nguyễn Thị Băng Tâm	14/01/1996	Nữ		Đại học	Tài chính - Ngân hàng
412	Bùi Quang Anh	24/06/1987	Nam		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
413	Trần Thị Mỹ Thoa	20/03/1992	Nữ		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
414	Bùi Thị Nhật	10/02/1974	Nữ		Thạc sĩ	Thương mại điện tử
415	Nguyễn Thị Lương Duyên	05/01/1974	Nữ		Thạc sĩ	Thương mại điện tử
416	Đào Bá Hải	11/04/1971	Nam		Thạc sĩ	Thương mại điện tử
417	Trần Anh Khoa	31/10/1981	Nam		Thạc sĩ	Thương mại điện tử
418	Phạm Thành Hưng	06/08/1978	Nam		Thạc sĩ	Thương mại điện tử
419	Phạm Đức Kỳ	04/06/1961	Nam		Tiến sĩ	Thương mại điện tử
420	Trương Ngọc Ánh	30/01/1983	Nam		Thạc sĩ	Thương mại điện tử
421	Lê Thị Hương	25/09/1984	Nữ		Thạc sĩ	Thương mại điện tử

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
422	Trần Song Khoa	12/04/1980	Nam		Thạc sĩ	Thương mại điện tử
423	Đoàn Thanh An	21/05/1979	Nam		Thạc sĩ	Thương mại điện tử
424	Lê Phước Hậu	26/06/1985	Nam		Thạc sĩ	Thương mại điện tử
425	Võ Quang Công	13/01/1994	Nam		Thạc sĩ	Thương mại điện tử
426	Đỗ Ngọc Cẩm Tiên	10/09/1992	Nữ		Thạc sĩ	Thương mại điện tử
427	Võ Thành Công	13/07/1990	Nam		Thạc sĩ	Thương mại điện tử
428	Nguyễn Thị Kim Hiền	01/01/1990	Nữ		Thạc sĩ	Thương mại điện tử
429	Hà Thị Thanh Sương	01/02/1993	Nữ		Thạc sĩ	Thương mại điện tử
430	Nguyễn Thiên Trang	28/01/1993	Nữ		Thạc sĩ	Thương mại điện tử
431	Nguyễn Thái Dung	06/10/1985	Nữ		Thạc sĩ	Thương mại điện tử
432	Huỳnh Danh Dự	01/02/1978	Nam		Thạc sĩ	Thương mại điện tử
433	Trần Kiêm Hạ	18/12/1984	Nữ		Thạc sĩ	Thương mại điện tử
434	Lê Thị Quỳnh Như	15/06/1990	Nữ		Thạc sĩ	Thương mại điện tử
435	Trần Thị Bảo Châu	02/12/1987	Nữ		Thạc sĩ	Thương mại điện tử
436	Phạm Quốc Hưng	08/11/1961	Nam		Tiến sĩ	Thương mại điện tử
437	Trần Anh Dũng	18/12/1973	Nam		Tiến sĩ	Thương mại điện tử
438	Đỗ Quốc Trung	28/03/1975	Nam		Thạc sĩ	Thương mại điện tử
439	Võ Trần Thanh Trúc	17/08/1979	Nam		Thạc sĩ	Thương mại điện tử
440	Hồng Tập Lộc	28/11/1988	Nam		Thạc sĩ	Thương mại điện tử
441	Lê Thị Nam Phương	12/02/1979	Nữ		Thạc sĩ	Thương mại điện tử
442	Lê Thùy Giang	22/10/1983	Nữ		Thạc sĩ	Thương mại điện tử
443	Đinh Thị Bích Hà	01/12/1986	Nữ		Thạc sĩ	Thương mại điện tử
444	Huỳnh Minh Phụng	13/03/1986	Nữ		Thạc sĩ	Thương mại điện tử
445	Đặng Hữu Lý	08/07/1982	Nữ		Thạc sĩ	Thương mại điện tử
446	Bùi Thanh Bình	01/01/1990	Nam		Thạc sĩ	Thương mại điện tử
447	Phạm Thị Diễm	22/12/1975	Nữ		Thạc sĩ	Thương mại điện tử
448	Huỳnh Thị Thanh Hiền	26/09/1987	Nữ		Thạc sĩ	Thương mại điện tử
449	Dương Tấn Diệp	13/04/1963	Nam		Tiến sĩ	Thương mại điện tử
450	Châu Văn Nhẹ	05/06/1981	Nam		Thạc sĩ	Thương mại điện tử

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
451	Vũ Thùy Dung	03/11/1989	Nữ		Thạc sĩ	Thương mại điện tử
452	Phạm Thị Mỹ Châu	17/11/1989	Nữ		Thạc sĩ	Thương mại điện tử
453	Nguyễn Hồng Kỳ	10/06/1979	Nam		Thạc sĩ	Thương mại điện tử
Khối ngành IV						
1	Nguyễn Tấn Chung	08/03/1973	Nam		Tiến sĩ	Công nghệ sinh học
2	Nguyễn Thị Thúy Anh	15/01/1986	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ sinh học
3	Đoàn Thị Tám	10/04/1988	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ sinh học
4	Huỳnh Đăng Hà Uyên	08/07/1988	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ sinh học
5	Trần Thị Thu Ngân	19/05/1990	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ sinh học
6	Võ Minh Phát	24/08/1985	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ sinh học
7	Trịnh Trường Giang	10/07/1953	Nam		Tiến sĩ	Công nghệ sinh học
8	Triệu Thanh Tuấn	15/11/1982	Nam		Tiến sĩ	Công nghệ sinh học
9	Dương Huỳnh Ngọc Trân	09/07/1991	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ sinh học
Khối ngành V						
1	Lê Mạnh	30/10/1949	Nam		Tiến sĩ	Công nghệ thông tin
2	Nguyễn Văn Đức	21/09/1997	Nam		Đại học	Công nghệ thông tin
3	Đỗ Huy Hoàng	18/12/1969	Nam		Tiến sĩ	Công nghệ thông tin
4	Trần Mạnh Linh	03/04/1990	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
5	Bùi Hữu Phú	31/05/1974	Nam		Tiến sĩ	Công nghệ thông tin
6	Nguyễn Đức Thụy	04/04/1982	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
7	Đinh Thị Phụng	15/05/1980	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
8	Phạm Ngọc Vinh	05/10/1990	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
9	Cao Văn Huân	06/03/1984	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
10	Tạ Thị Tình	10/09/1985	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
11	Phạm Hoài Sơn	26/02/1970	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
12	Đậu Xuân Thảo	01/01/1983	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
13	Nguyễn Gia Khoa	24/02/1977	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
14	Nguyễn Thị Hoài Oanh	18/02/1990	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
15	Nguyễn Thị Hưng Thanh	02/04/1990	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
16	Trần Thị Ngọc Dung	30/04/1994	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
17	Đặng Văn Lực	14/12/1987	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
18	Hồ Văn Ngọc	24/04/1966	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
19	Nguyễn Sử Việt	19/11/1981	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
20	Lê Thị Phúc Khoa	15/02/1986	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
21	Tạ Chí Qui Nhơn	13/03/1981	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
22	Trịnh Quốc Hùng	24/04/1987	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
23	Trần Quốc Toàn	27/01/1979	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
24	Phạm Mạnh Cường	08/06/1986	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
25	Võ Lê Tấn Quốc	23/08/1987	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
26	Võ Thùy Nga	23/08/1986	Nữ		Đại học	Công nghệ thông tin
27	Phan Hoàng Thảo	22/07/1982	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
28	Nguyễn Tấn Đức	29/12/1976	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
29	Kiều Công Minh	30/01/1983	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
30	Trần Ngọc Linh	27/01/1984	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
31	Nguyễn Hoàng Tấn	27/09/1984	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
32	Vương Duy Thanh	18/07/1985	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
33	Nguyễn Thanh Liêm	30/10/1985	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
34	Võ Khánh Triều	17/03/1985	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
35	Đàm Thanh Giang	07/02/1987	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
36	Hoàng Vân	21/08/1985	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
37	Ngô Ngọc Thủy	22/02/1985	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
38	Nguyễn Lê Công	03/04/1991	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
39	Trần Kiên Dũng	08/10/1999	Nam		Đại học	Công nghệ thông tin
40	Nguyễn Xuân Thanh	16/12/1979	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
41	Lê Ngọc Hiếu	16/12/1984	Nam		Tiến sĩ	Công nghệ thông tin
42	Phạm Văn An	05/06/1989	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
43	Trần Thị Thùy Liên	08/11/1980	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
44	Nguyễn Thị Kiều Loan	09/02/1991	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
45	Nguyễn Anh Tuấn	16/10/1953	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
46	Trần Văn Ngân	28/10/1968	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
47	Dương Trọng Khang	29/05/1980	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
48	Đặng Ngọc Thơm	05/08/1981	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
49	Trần Thanh Tú	07/08/1981	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
50	Nguyễn Khôi	09/09/1987	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
51	Đỗ Minh Trung	13/09/1988	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
52	Nguyễn Tấn Đạt	16/02/1989	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
53	Nguyễn Thiện Nhơn	16/01/1990	Nam		Đại học	Công nghệ thông tin
54	Nguyễn Minh Quân	22/01/1991	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
55	Nguyễn Khánh Duy	04/12/1991	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
56	Nguyễn Bảo Khánh	24/09/1993	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
57	Nguyễn Thị Thanh Hà	16/06/1974	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
58	Lư Huệ Thu	26/10/1983	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
59	Nguyễn Thị Ngọc Mai	12/08/1985	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
60	Trần Minh Quân	01/11/1959	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
61	Tô Hồ Hải	10/04/1979	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
62	Nguyễn Xuân Nghè	13/03/1984	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
63	Bùi Chí Cường	04/08/1986	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
64	Trần Công Lý	31/05/1990	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
65	Phạm Thành Đạt	22/02/1992	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
66	Phạm Văn Tâm	01/01/1972	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
67	Phạm Quang Đông	29/06/1985	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
68	Trần Thanh Tâm	21/02/1992	Nam		Đại học	Công nghệ thông tin
69	Châu Uyên Sa	24/01/1989	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
70	Nguyễn Đặng Hiếu	18/02/1994	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
71	Nguyễn Thị Hằng	09/09/1976	Nữ		Đại học	Công nghệ thông tin
72	Nguyễn Lê Trúc Mai	09/09/1979	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
73	Bùi Tuấn Cường	19/07/1988	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
74	Tổng Mỹ Thanh	01/11/1967	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
75	Nguyễn Anh Tông	03/05/1981	Nam		Đại học	Công nghệ thông tin
76	Đàm Thanh Long	18/11/1983	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
77	Lê Hồng Danh	01/04/1989	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
78	Lê Thị Thu Ba	27/06/1972	Nữ		Tiến sĩ	Công nghệ thông tin
79	Đỗ Lê Hoàng Sang	09/10/1990	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
80	Đoàn Đức Quý	07/09/1978	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
81	Trần Huỳnh Tiến	20/08/1986	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
82	Trần Văn Nghiệp	15/05/1987	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
83	Trần Minh Đăng	11/09/1991	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
84	Phạm Dược	18/02/1988	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
85	Nguyễn Thanh Phong	03/10/1983	Nam		Đại học	Công nghệ thông tin
86	Trần Thị Thúy	17/07/1974	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
87	Bùi Văn Miên	12/06/1955	Nam	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Công nghệ thực phẩm
88	Trần Thanh Luân	21/01/1988	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thực phẩm
89	Nguyễn Chí Dũng	15/07/1981	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thực phẩm
90	Nguyễn Thúc Bội Huyền	21/09/1960	Nữ		Tiến sĩ	Công nghệ thực phẩm
91	Trần Phước Nhật Uyên	17/02/1987	Nữ		Tiến sĩ	Công nghệ thực phẩm
92	Huỳnh Văn Kiệt	13/09/1977	Nam		Tiến sĩ	Công nghệ thực phẩm
93	Đinh Thị Thủy	20/06/1968	Nữ		Tiến sĩ	Công nghệ thực phẩm
94	Nguyễn Thị Trà My	21/07/1982	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thực phẩm
95	Phạm Vũ Việt Dũng	18/07/1987	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thực phẩm
96	Huỳnh Thành Đạt	20/09/1993	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thực phẩm
97	Ngô Huỳnh Phương Thảo	01/08/1982	Nữ		Tiến sĩ	Công nghệ thực phẩm
98	Trương Thị Thùy Liên	09/11/1986	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thực phẩm
99	Nguyễn Thị Phương Trang	14/08/1996	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thực phẩm
100	Huỳnh Thị Cẩm Hằng	20/06/1982	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thực phẩm
101	Phạm Thị Hồng Loan	06/08/1986	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thực phẩm
102	Đỗ Thanh Trà	29/08/1989	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thực phẩm

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
103	Hoàng Xuân Bách	17/06/1978	Nam		Tiến sĩ	Khoa học máy tính
104	Nguyễn Thị Diệu Anh	03/12/1986	Nữ		Thạc sĩ	Khoa học máy tính
105	Nguyễn Quang Tấn	23/03/1955	Nam		Tiến sĩ	Khoa học máy tính
106	Nguyễn Minh Thi	02/01/1975	Nam		Thạc sĩ	Khoa học máy tính
107	Đỗ Đình Trang	01/07/1971	Nam		Thạc sĩ	Khoa học máy tính
108	Nguyễn Bạch Thanh Tùng	19/02/1974	Nam		Thạc sĩ	Khoa học máy tính
109	Lương Thái Hiền	05/10/1975	Nam		Thạc sĩ	Khoa học máy tính
110	Trần Ngọc Tuấn	10/09/1986	Nam		Thạc sĩ	Khoa học máy tính
111	Huỳnh Thị Châu Ái	05/09/1978	Nữ		Thạc sĩ	Khoa học máy tính
112	Quách Anh Dũng	20/04/1978	Nam		Thạc sĩ	Khoa học máy tính
113	Huỳnh Quốc Tuấn	13/11/1979	Nam		Thạc sĩ	Khoa học máy tính
114	Lê Trương Trọng Duy	22/10/1989	Nam		Thạc sĩ	Khoa học máy tính
115	Nguyễn Hữu Hương Xuân	18/12/1992	Nữ		Thạc sĩ	Khoa học máy tính
116	Lê Thanh Phong	26/05/1981	Nam		Thạc sĩ	Khoa học máy tính
117	Dương Quang Triết	06/02/1985	Nam		Thạc sĩ	Khoa học máy tính
118	Phan Nguyễn Cường	29/10/1988	Nam		Thạc sĩ	Khoa học máy tính
119	Nguyễn Mộng Hùng	06/06/1940	Nam	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Kỹ thuật điện tử - viễn thông
120	Phạm Thị Tuyết Lan	02/03/1987	Nữ		Thạc sĩ	Kỹ thuật điện tử - viễn thông
121	Nguyễn Hoàng Quân	06/05/1989	Nam		Đại học	Kỹ thuật điện tử - viễn thông
122	Đặng Văn Tuyền	17/07/1986	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật điện tử - viễn thông
123	Nguyễn Khắc Hoàng	31/10/1978	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật điện tử - viễn thông
124	Hồ Lê Anh Hoàng	01/05/1988	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật điện tử - viễn thông
125	Đoàn Minh Quân	16/01/1991	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật điện tử - viễn thông
126	Tô Vũ Thanh Điền	07/11/1978	Nam		Tiến sĩ	Kỹ thuật điện tử - viễn thông
127	Đàm Quốc Việt	26/11/1995	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật điện tử - viễn thông
128	Nguyễn Trọng Khiêm	12/12/2000	Nam		Đại học	Kỹ thuật điện tử - viễn thông
129	Đinh Thị Khả Hân	01/08/1979	Nữ		Thạc sĩ	Kỹ thuật điện tử - viễn thông
130	Trần Ngọc Ngà	03/06/1980	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật điện tử - viễn thông
131	Phạm Thị Thanh Hòa	16/10/1977	Nữ		Tiến sĩ	Kỹ thuật môi trường

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
132	Nguyễn Thị Mai Linh	26/02/1974	Nữ		Tiến sĩ	Kỹ thuật môi trường
133	Nguyễn Phúc Thiện	04/05/1986	Nam		Tiến sĩ	Kỹ thuật môi trường
134	Phan Văn Hiệp	11/07/1977	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật xây dựng
135	Lâm Sanh	24/12/1997	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật xây dựng
136	Ngô Thị Thu Hiền	17/12/1998	Nữ		Thạc sĩ	Kỹ thuật xây dựng
137	Nguyễn Tường Hồ Trung Dung	01/06/1981	Nữ		Thạc sĩ	Kỹ thuật xây dựng
138	Lê Vĩnh Hải	03/05/1988	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật xây dựng
139	Nguyễn Thị Minh Đoan	15/10/1987	Nữ		Thạc sĩ	Kỹ thuật xây dựng
140	Nguyễn Thị Diễm Phương	20/04/1987	Nữ		Tiến sĩ	Kỹ thuật xây dựng
141	Trần Tuấn Anh	04/05/1978	Nam	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Kỹ thuật xây dựng
142	Nguyễn Thái Châu	27/01/1992	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật xây dựng
143	Lâm Đức Cường	21/02/1987	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật xây dựng
144	Nguyễn Thị Nguyệt Dung	13/08/1984	Nữ		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
145	Vũ Thị Chúc Quỳnh	12/12/1981	Nữ		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
146	Đinh Thị Liên	29/12/1975	Nữ		Tiến sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
147	Đào Việt Hùng	14/02/1974	Nam		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
148	Trần Văn Hậu	26/09/1993	Nam		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
149	Phạm Quốc Tuấn	17/11/1984	Nam		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
150	Đỗ Thị Bích Thủy	23/03/1974	Nữ		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
151	Đoàn Trọng Đàn	15/06/1982	Nam		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
152	Nguyễn Thành Trung	10/10/1984	Nam		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
						cung ứng
153	Lê Văn Sơn	10/05/1989	Nam		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
154	Trương Thị Hà	13/04/1985	Nữ		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
155	Vũ Khánh Linh	11/09/1994	Nữ		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
156	Nguyễn Văn Quý	04/05/1984	Nữ		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
157	Lê Đình Chinh	26/02/1983	Nam		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
158	Trần Quang Hải	08/08/1985	Nam		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
159	Ngô Vĩnh Din	06/04/1990	Nam		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
160	Nguyễn Thị Như Quỳnh	14/11/1981	Nữ		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
161	Phạm Văn Thi	22/05/1990	Nam		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
162	Phạm Thị Thu Hằng	20/11/1991	Nữ		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
163	Lý Mười	02/02/1976	Nam		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
164	Trịnh Thị Trâm Anh	08/02/1987	Nữ		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
165	Nguyễn Văn Huynh	26/08/1986	Nam		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
166	Trương Thanh Huyền	25/03/1986	Nữ		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
167	Trần Thị Thúy An	28/06/1989	Nữ		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
168	Nguyễn Thành Long	09/03/1980	Nam		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
169	Bùi Văn Công	13/11/1989	Nam		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
170	Võ Khánh Uyên	07/10/1994	Nữ		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
171	Phạm Gia Hân	05/10/1996	Nữ		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
172	Phan Thanh Phong	06/01/1994	Nam		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
173	Vũ Thị Thanh Hương	15/11/1983	Nam		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
174	Nguyễn Minh Tuấn	03/01/1984	Nam		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
175	Trần Mạnh Trí	16/12/1989	Nam		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
176	Hồ Quốc Bảo	24/10/1975	Nam		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
177	Trịnh Quang Tiến Phước	30/10/1981	Nam		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
178	Nguyễn Bạch Vỹ	07/09/1986	Nam		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
179	Nguyễn Mạnh Hoàng	28/11/1987	Nam		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
180	Phan Thanh Nga	10/01/1982	Nữ		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
181	Chu Thị Như Quỳnh	25/09/1984	Nữ		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
						cung ứng
182	Nguyễn Thụy Linh Điệp	29/07/1984	Nữ		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
183	Đỗ Trần Phương Uyên	06/10/1993	Nữ		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
184	Phạm Hữu Hoàng	05/08/1982	Nam		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
185	Trần Lê Trung Huy	01/01/1982	Nam		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
186	Nguyễn Văn Cương	18/10/1960	Nam		Tiến sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
187	Ngô Tấn Hiệp	12/03/1970	Nam		Tiến sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
188	Lê Thanh Hải	05/04/1976	Nam		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
189	Võ Hồng Phúc	18/03/1977	Nam		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
190	Nguyễn Hoàng Minh	15/09/1985	Nam		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
191	Nguyễn Cao Trí	28/10/1988	Nam		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
192	Lê Tuấn Trường	21/07/1988	Nam		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
193	Văn Thế Huy	19/11/1990	Nam		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
194	Trần Huỳnh Thông	12/10/1996	Nam		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
195	Nguyễn Bửu An Khánh	04/05/1971	Nữ		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
196	Tô Thị Kim Hồng	08/01/1977	Nữ		Tiến sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
197	Lê Thị Cẩm Anh	07/09/1982	Nữ		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
198	Huỳnh Thị Minh Châu	13/04/1985	Nữ		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
199	Vũ Cao Vân Anh	08/10/1985	Nữ		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
200	Trương Thị Thanh Hoa	11/01/1985	Nữ		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
201	Nguyễn Thị Như Nguyệt	18/11/1985	Nữ		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
202	Lưu Thùy Trang	09/05/1985	Nữ		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
203	Võ Phương Anh	13/12/1987	Nữ		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
204	Phạm Châu Anh Chi	23/05/1990	Nữ		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
205	Võ Thị Thùy Linh	18/04/1990	Nữ		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
206	Phó Uyên San	16/10/1997	Nữ		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
207	Trần Văn Thắm	10/02/1976	Nam		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
208	Huỳnh Thanh	11/11/1978	Nữ		Đại học	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
209	Trần Thị Phương Thảo	13/05/1984	Nữ		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
210	Nguyễn Thanh Vũ	20/03/1983	Nam		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
						cung ứng
211	Ngô Thu Hồng	04/02/1982	Nữ		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
212	Trương Ngọc Tiến	04/09/1991	Nữ		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
213	Lương Hoàng Minh	18/02/1989	Nam		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
214	Lê Thị Lý	01/01/1990	Nữ		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
215	Trịnh Quốc Cường	15/10/1980	Nam		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
216	Nguyễn Hữu Thành	06/12/1959	Nam		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
217	Đoàn Thị Thanh Thảo	01/01/1971	Nữ		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
218	Lê Thanh Hải	26/11/1989	Nam		Tiến sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
219	Nguyễn Mạnh Hùng	23/09/1989	Nam		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
220	Nguyễn Thị Kim Mị	21/03/1989	Nữ		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
221	Lưu Thị Lan Phương	12/10/1996	Nữ		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
222	Trần Thanh Nam	22/07/2001	Nam		Đại học	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
223	Ngô Văn Thế	22/08/1976	Nam		Đại học	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
224	Lê Anh Phấn	01/10/1993	Nam		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
225	Dương Mỹ Kiều	18/12/1984	Nữ		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
226	Nguyễn Thị Thu	03/08/1994	Nữ		Đại học	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
227	Trần Nhật Trường	01/04/1989	Nam		Đại học	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
228	Đặng Thành Luân	15/12/1990	Nam		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
229	Đỗ Thị Luyên	08/12/1991	Nữ		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
230	Nguyễn Thị Thúy Kiều	20/03/1986	Nữ		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
231	Bùi Lâm Trường	26/09/1986	Nam		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
232	Huỳnh Trọng Hiến	14/05/1983	Nam		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
233	Vũ Minh Hải	08/12/1977	Nam		Thạc sĩ	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
Khối ngành VI						
1	Lê Thị Kim Chi	16/12/1962	Nữ		Tiến sĩ	Điều dưỡng
2	Lê Văn Hện	05/12/1969	Nam		Tiến sĩ	Điều dưỡng
3	Lê Vinh	31/07/1955	Nam		Tiến sĩ	Điều dưỡng
4	Nguyễn Ngọc Hân	16/03/1978	Nữ		Tiến sĩ	Điều dưỡng
5	Nguyễn Phi Hùng	13/12/1976	Nam		Tiến sĩ	Điều dưỡng
6	Nguyễn Thanh Hiền	13/01/1977	Nam		Tiến sĩ	Điều dưỡng
7	Nguyễn Thị Thanh Thor	16/03/1976	Nữ		Tiến sĩ	Điều dưỡng
8	Phạm Hồng Thắm	14/07/1983	Nữ		Tiến sĩ	Điều dưỡng
9	Phan Quốc Thành	27/01/1965	Nam		Tiến sĩ	Điều dưỡng
10	Võ Văn Hải	24/04/1982	Nam		Tiến sĩ	Điều dưỡng

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
Khối ngành VII						
1	Kim Dong Seok	25/10/1960	Nam		Thạc sĩ	Đông phương học
2	Jung Hye Gyung	10/12/1965	Nữ		Thạc sĩ	Đông phương học
3	Baek Myeongjin	13/07/1987	Nữ		Thạc sĩ	Đông phương học
4	Phạm Thu Hương	26/02/1964	Nữ		Tiến sĩ	Đông phương học
5	Nguyễn Hồng Nhung	11/06/1990	Nữ		Thạc sĩ	Đông phương học
6	Nguyễn Thu Anh	10/06/1998	Nam		Đại học	Đông phương học
7	Nguyễn Thị Thu Thủy	06/07/1988	Nữ		Thạc sĩ	Đông phương học
8	Hoàng Phương Dung	03/05/1969	Nữ		Thạc sĩ	Đông phương học
9	Phan Thị Hạnh	19/06/1993	Nữ		Thạc sĩ	Đông phương học
10	Trần Văn Ánh	16/10/1951	Nam	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Đông phương học
11	Vũ Minh Hoàng	02/09/1982	Nam		Thạc sĩ	Đông phương học
12	Đỗ Thị Thu Hiền	25/06/1985	Nữ		Thạc sĩ	Đông phương học
13	Nguyễn Phương Lâm	20/10/1989	Nam		Thạc sĩ	Đông phương học
14	Phan Thị Thu Thảo	22/12/1981	Nữ		Thạc sĩ	Đông phương học
15	Quách Đức Tài	25/11/1983	Nam		Thạc sĩ	Đông phương học
16	Cao Thúy Oanh	04/11/1985	Nữ		Thạc sĩ	Đông phương học
17	Đỗ Trần Tấn Lộc	20/10/1987	Nam		Thạc sĩ	Đông phương học
18	Đặng Thị Diệu Linh	31/10/1994	Nữ		Thạc sĩ	Đông phương học
19	Trương Thanh Tùng	02/11/1975	Nam		Thạc sĩ	Đông phương học
20	Nguyễn Phúc An Khang	20/03/1985	Nam		Thạc sĩ	Đông phương học
21	Trần Thuận	24/03/1987	Nam		Thạc sĩ	Đông phương học
22	Nguyễn Minh Trí	25/11/1989	Nam		Thạc sĩ	Đông phương học
23	Lưu Nhuệ Bang	24/09/1996	Nam		Thạc sĩ	Đông phương học
24	Đào Thúy Vinh	06/11/1981	Nữ		Thạc sĩ	Đông phương học
25	Chênh Cao Ngọc Linh	16/12/1981	Nữ		Thạc sĩ	Đông phương học
26	Lê Thị Ngọc Thúy	21/07/1982	Nữ		Thạc sĩ	Đông phương học
27	Cao Thị Phương Thảo	12/05/1983	Nữ		Đại học	Đông phương học
28	Huỳnh Thị Bình Minh	25/03/1994	Nữ		Thạc sĩ	Đông phương học

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
29	Lê Đăng Tường Vy	15/09/1996	Nữ		Thạc sĩ	Đông phương học
30	Đặng Thanh Vũ	01/05/1966	Nam		Thạc sĩ	Đông phương học
31	Nguyễn Lê Khuynh	03/05/1995	Nam		Thạc sĩ	Đông phương học
32	Phan Thanh Nhã Trúc	21/06/1992	Nữ		Thạc sĩ	Đông phương học
33	Lê Nguyễn Vy Bằng	05/05/1996	Nữ		Thạc sĩ	Đông phương học
34	Lê Dương Khắc Minh	08/07/1985	Nam		Tiến sĩ	Đông phương học
35	Phạm Thu Phương	06/03/1983	Nữ		Thạc sĩ	Đông phương học
36	Nguyễn Thị Ngọc Hằng	28/06/1981	Nữ		Thạc sĩ	Đông phương học
37	Nguyễn Hồng Diễm	01/11/1987	Nữ		Thạc sĩ	Đông phương học
38	Lý Phạm Tâm Đăng	17/05/1986	Nam		Thạc sĩ	Đông phương học
39	Thân Hồng Hà	11/06/1978	Nam		Thạc sĩ	Du lịch
40	Lê Hồ Quốc Khánh	02/09/1961	Nam		Thạc sĩ	Du lịch
41	Trần Anh Minh	17/10/1973	Nam		Thạc sĩ	Du lịch
42	Phạm Xuân Hậu	02/07/1950	Nam	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Du lịch
43	Nguyễn Duy San	21/10/1983	Nam		Thạc sĩ	Du lịch
44	Ngô Xuân Hào	08/09/1980	Nam		Thạc sĩ	Du lịch
45	Hồ Đức Phú	03/10/1982	Nam		Thạc sĩ	Du lịch
46	Nguyễn Văn Mãnh	16/08/1978	Nam		Thạc sĩ	Du lịch
47	Hồ Thị Diệu Hương	15/10/2001	Nữ		Đại học	Du lịch
48	Trần đông An	16/10/1979	Nam		Thạc sĩ	Du lịch
49	Lê Hồng Vương	05/10/1985	Nam		Tiến sĩ	Du lịch
50	Nguyễn Văn Đạo	14/05/1990	Nam		Thạc sĩ	Du lịch
51	Nguyễn Tấn Trung	10/09/1984	Nam		Thạc sĩ	Du lịch
52	Đặng Ngọc Hoàng	12/05/1993	Nam		Thạc sĩ	Du lịch
53	Lý Liệt Thanh	06/09/1971	Nam		Thạc sĩ	Du lịch
54	Lương Quốc Thành	17/07/1978	Nam		Thạc sĩ	Du lịch
55	Lưu Bá Côn	27/09/1982	Nam		Thạc sĩ	Du lịch
56	Mai Hữu Khôi	10/10/1986	Nam		Thạc sĩ	Du lịch
57	Huỳnh Nam Hương	11/05/1981	Nữ		Thạc sĩ	Du lịch

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
58	Trịnh Thị Ngọc Cẩm	02/11/1983	Nam		Thạc sĩ	Du lịch
59	Nguyễn Lưu Diễm Phúc	12/04/1982	Nữ		Thạc sĩ	Du lịch
60	Phạm Minh Khánh	12/04/1986	Nam		Thạc sĩ	Du lịch
61	Nguyễn Trung Nam	01/09/1990	Nam		Thạc sĩ	Du lịch
62	Phạm Hùng Thịnh	29/10/1987	Nam		Thạc sĩ	Du lịch
63	Nguyễn Thị Thu Đoan	01/12/2000	Nữ		Thạc sĩ	Du lịch
64	Nguyễn Tấn Quang	22/02/1967	Nam		Thạc sĩ	Kinh tế
65	Đặng Đức Long	19/02/1962	Nam		Tiến sĩ	Kinh tế
66	Nguyễn Quang Giáp	25/07/1984	Nam		Thạc sĩ	Kinh tế
67	Lê Văn Thắng	15/09/1991	Nam		Thạc sĩ	Kinh tế
68	Nguyễn Thị Thúy Mai	20/10/1987	Nữ		Thạc sĩ	Kinh tế
69	Từ Đức Hoàng	10/08/1977	Nam		Thạc sĩ	Kinh tế
70	Trịnh Thị Sông Lam	10/03/1989	Nữ		Thạc sĩ	Kinh tế
71	Nguyễn Thị Thanh Vân	02/12/1991	Nữ		Thạc sĩ	Kinh tế
72	Phạm Thị Ánh Tuyết	18/07/1964	Nữ		Thạc sĩ	Kinh tế
73	Hồ Thị Kim Phượng	18/11/1984	Nữ		Thạc sĩ	Kinh tế
74	Hồ Cao Việt	01/01/1967	Nam		Tiến sĩ	Kinh tế
75	Phan Tấn Dầu	01/11/1984	Nam		Thạc sĩ	Kinh tế
76	Đặng Thế Nam	19/01/1978	Nam		Thạc sĩ	Kinh tế
77	Trương Thị Chí	27/11/1986	Nữ		Thạc sĩ	Kinh tế
78	Phan Thị Hoài Sa	15/07/1984	Nữ		Thạc sĩ	Kinh tế
79	Nguyễn Thị Đông Phương	24/08/1983	Nữ		Thạc sĩ	Kinh tế
80	Nguyễn Toàn	09/02/1982	Nam		Đại học	Kinh tế
81	Nguyễn Quang Tú	15/08/1984	Nam		Thạc sĩ	Kinh tế
82	Vũ Thị Thanh Hiền	10/03/1987	Nữ		Thạc sĩ	Kinh tế
83	Nguyễn Thị Phúc Ngân	16/02/1982	Nữ		Thạc sĩ	Kinh tế
84	Nguyễn Phú Thịnh	02/05/1988	Nam		Thạc sĩ	Kinh tế
85	Phan Hiền Minh	30/07/1950	Nam		Tiến sĩ	Kinh tế
86	Cao Minh Nghĩa	07/04/1966	Nam		Thạc sĩ	Kinh tế

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
87	Nguyễn Minh Hùng	24/04/1981	Nam		Thạc sĩ	Kinh tế
88	Nguyễn Tuấn Kiệt	03/12/1988	Nam		Thạc sĩ	Kinh tế
89	Nguyễn Sinh Minh Trung	28/10/1989	Nam		Thạc sĩ	Kinh tế
90	Đinh Nguyệt Bích	26/09/1986	Nữ		Thạc sĩ	Kinh tế
91	Nguyễn Minh Xuân Hương	19/11/1981	Nữ		Thạc sĩ	Kinh tế
92	Lê Bá Quỳnh Phương	18/07/1992	Nam		Thạc sĩ	Kinh tế
93	Võ Ngọc Vương	25/11/1989	Nam		Thạc sĩ	Kinh tế
94	Nguyễn Tuấn Việt	19/04/1989	Nam		Thạc sĩ	Kinh tế
95	Nguyễn Duy Dương	10/04/1989	Nam		Thạc sĩ	Kinh tế
96	Đoàn Trường An	20/04/1990	Nam		Thạc sĩ	Kinh tế
97	Nguyễn Hoàng Hưng	25/06/1993	Nam		Thạc sĩ	Kinh tế
98	Trần Thị Thanh Tuyền	13/05/1984	Nữ		Thạc sĩ	Kinh tế
99	Hồ Thị Phần	20/10/1987	Nữ		Thạc sĩ	Kinh tế
100	Lý Ngọc Phượng	29/10/1981	Nữ		Thạc sĩ	Kinh tế
101	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	05/05/1988	Nữ		Đại học	Kinh tế
102	Hồ Thị Thanh Sang	05/06/1983	Nữ		Thạc sĩ	Kinh tế
103	Lê Hoàng Khởi	26/08/1985	Nam		Thạc sĩ	Kinh tế
104	Mai Thị Hồng Đào	09/04/1972	Nữ		Thạc sĩ	Kinh tế
105	Nguyễn Hoàng Sơn	08/02/1988	Nam		Thạc sĩ	Kinh tế
106	Nguyễn Thúy Ngọc	10/06/1991	Nữ		Thạc sĩ	Kinh tế
107	Võ Thành Trọng	26/12/1985	Nam		Thạc sĩ	Kinh tế
108	Đào Thông Minh	31/12/1990	Nam		Thạc sĩ	Kinh tế
109	Timothy James Rossiter	10/02/1982	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
110	Nguyễn Quốc Hợp	13/09/1959	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
111	Lê Thị Kiều Vân	06/03/1962	Nữ		Tiến sĩ	Ngôn ngữ Anh
112	Nguyễn Thị Tấn	14/01/1976	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
113	Đỗ Văn Bình	18/04/1953	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
114	Nguyễn Thị Thanh Hà	09/07/1965	Nữ		Tiến sĩ	Ngôn ngữ Anh
115	Lê Thị Hằng	03/02/1986	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
116	Huỳnh Hữu Hiền	01/01/1966	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
117	Nguyễn Thị Mơ	10/03/1990	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
118	Phan Thị Kim Yến	31/05/1979	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
119	Lê Thị Thanh Tâm	24/06/1994	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
120	Nguyễn Thị Minh Hiếu	20/09/1992	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
121	Nguyễn Thị Minh Trâm	23/08/1992	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
122	Nguyễn Thị Thanh Sang	06/05/1991	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
123	Lê Nguyễn Thanh Trúc	23/08/1994	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
124	Nguyễn Thị Thu Hương	26/04/1985	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
125	Lê Hữu Nhật Duy	03/02/2000	Nam		Đại học	Ngôn ngữ Anh
126	Đông Thị Khánh Duyên	20/11/1971	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
127	Nguyễn Châu Long	10/11/1989	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
128	Nguyễn Lâm Thanh Trúc	07/12/1992	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
129	Lê Thị Ngọc Hạnh	04/04/1979	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
130	Trần Thị Hảo	03/07/1981	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
131	Đinh Hòa Thuận	20/01/1990	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
132	Trần Thị Bửu Lộc	23/01/1979	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
133	Nim Ngọc Yến	11/09/1988	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
134	Đỗ Quyết Chiến	03/06/1955	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
135	Trần Tấn Phát	05/10/1987	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
136	Nguyễn Nguyên Khoa	12/06/1991	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
137	Nguyễn Thanh Hải	31/07/1992	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
138	Phan Bích Lê	23/07/1963	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
139	Lê Thùy Trang	27/10/1977	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
140	Hà Thị Kim Hoàng	22/01/1980	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
141	Huỳnh Thị Kim Dung	10/01/1987	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
142	Đinh Thị Triều Giang	03/06/1988	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
143	Nguyễn Phương Loan	31/10/1989	Nữ		Đại học	Ngôn ngữ Anh
144	Lưu Nguyễn Hà Vy	18/07/1989	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
145	Nguyễn Thị Lê Ánh	09/11/1990	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
146	Thái Nguyễn Tổ Loan	14/09/1991	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
147	Võ Thị Phương Thảo	16/12/1993	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
148	Đoàn Khánh Phương	29/11/1995	Nữ		Đại học	Ngôn ngữ Anh
149	Đào Quỳnh Dao	12/03/1996	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
150	Trần Lưu Niệm	10/01/1989	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
151	Nguyễn Thanh Duy	26/03/1994	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
152	Đặng Thị Mỹ Phượng	14/11/1985	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
153	Nguyễn Thị Bích Tuyền	29/12/1988	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
154	Ngô Nguyễn Mai Thảo	05/08/1995	Nữ		Đại học	Ngôn ngữ Anh
155	Võ Huỳnh Đông Vũ	26/03/1993	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
156	Trần Nguyễn Liên Minh	28/12/1977	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
157	Châu Thị Khánh Linh	30/05/1981	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
158	Phạm Na Sil	21/12/1987	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
159	Trương Thị Loan Thảo	15/09/1987	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
160	Thạch Thị Quách Thi	31/03/1994	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
161	Ngô Huệ Nghi	24/01/1995	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
162	Nguyễn Trường Giang	06/11/1989	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
163	Nguyễn Thị Kim Huyền	29/12/1999	Nữ		Đại học	Ngôn ngữ Anh
164	La Thị Hồng Loan	21/08/1988	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
165	Nguyễn Thị Diệu Ngô	17/10/1970	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
166	Nguyễn Vũ Anh Duy	15/06/1986	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
167	Lê Thị Mỹ Linh	07/09/1993	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
168	Jarvis Hugh Eugene	04/06/1979	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
169	Phạm Minh Dạ Yến	26/02/1995	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
170	Hirano Ayaka	05/12/1991	Nữ		Tiến sĩ	Ngôn ngữ Nhật
171	Nguyễn Duy Long	08/03/1981	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Nhật
172	Dương Đức Hưng	23/09/1952	Nam		Tiến sĩ	Ngôn ngữ Nhật
173	Trịnh Văn Vinh	03/01/1982	Nam		Tiến sĩ	Ngôn ngữ Nhật

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
174	Lê Việt Anh	03/09/1984	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Nhật
175	Đặng Thị Thanh Huyền	22/07/1986	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Nhật
176	Ngô Thị Hương Giang	13/02/1988	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Nhật
177	Nguyễn Công Nguyên	01/01/1989	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Nhật
178	Trần Minh Hậu	09/09/1976	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Nhật
179	Trương Duy	21/05/1989	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Nhật
180	Hồ Thị Minh Hiền	10/07/1985	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Nhật
181	Nguyễn Khoa	03/01/1989	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Nhật
182	Bùi Thị Thúy	02/06/1991	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Nhật
183	Phạm Thị Diễm Chi	24/01/1978	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Nhật
184	Trần Thị Thanh Hằng	16/12/1998	Nữ		Đại học	Ngôn ngữ Nhật
185	Trịnh Kim Phượng	27/07/1990	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Nhật
186	Trần Văn Thắng	02/12/1980	Nam		Đại học	Ngôn ngữ Nhật
187	Mai Nguyễn Thiên Hương	26/12/1990	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Nhật
188	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	13/06/1999	Nữ		Đại học	Ngôn ngữ Nhật
189	Trần Hoàng Phú	15/05/1986	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Nhật
190	Nguyễn Hà Minh Thanh	08/03/1990	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Nhật
191	Nguyễn Trúc Linh	06/01/1991	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Nhật
192	Mai Thanh Tuyền	28/08/1996	Nữ		Đại học	Ngôn ngữ Nhật
193	Võ Minh Khang	02/10/1976	Nam		Đại học	Ngôn ngữ Nhật
194	Trần Hoàng Vĩnh	20/08/1979	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Nhật
195	Nguyễn Thị Thùy Dung	18/12/1978	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Nhật
196	Huỳnh Văn Giàu	26/03/1981	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Nhật
197	Huỳnh Võ Hữu Tâm	17/01/1980	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Nhật
198	Nguyễn Thảo Hạ Vy	27/10/1985	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Nhật
199	Lê Minh Phương Thủy	08/03/1967	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Nhật
200	Vũ Thị Phương Trang	06/12/1974	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Nhật
201	Phan Thị Kim Hiên	02/02/1996	Nữ		Đại học	Ngôn ngữ Nhật
202	Nguyễn Thị Xuân Anh	10/03/1981	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Nhật

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
203	Dương Thanh Nhất	14/04/1988	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Nhật
204	Vũ Thị Thanh Hoa	28/09/1989	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Nhật
205	Nguyễn Xuân Lâm	01/03/1989	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Nhật
206	Huỳnh Hiệp Mậu	28/01/1995	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Nhật
207	Trần Thị Linh	26/06/1989	Nữ		Đại học	Ngôn ngữ Nhật
208	Cao Xuân Thiều	20/09/1983	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Nhật
209	Nguyễn Trần Vĩnh Linh	01/05/1970	Nam		Tiến sĩ	Ngôn ngữ Pháp
210	Nguyễn Minh Thắng	20/07/1959	Nam		Tiến sĩ	Ngôn ngữ Pháp
211	Trần Thiên Phước	13/02/1995	Nam		Đại học	Ngôn ngữ Pháp
212	Nguyễn Đình Vượng	26/01/1978	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
213	Đỗ Tiến Dũng	06/03/1979	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
214	Phạm Thị Thúy Nga	22/07/1967	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
215	Bồ Thị Thúy Liên	13/03/1965	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
216	Nguyễn Võ Thị Bích Hân	20/04/1985	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
217	Hoàng Văn Cường	10/03/1974	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
218	Nguyễn Thị Bích Chiên	04/09/1982	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
219	Phạm Thị Ánh	01/07/1986	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
220	Phạm Sỹ Nguyên	06/08/1981	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
221	Lê Thị Minh Nguyệt	05/09/1983	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
222	Lê Thành Vinh	10/08/1982	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
223	Lê Xuân Kỳ	20/11/1958	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
224	Đặng Bảo Cường	17/02/1977	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
225	Nguyễn Lê Phương Trinh	28/07/1996	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
226	Phạm Thị Bích Thủy	25/06/1981	Nữ		Đại học	Ngôn ngữ Trung Quốc
227	Phan Thành Nhật	20/10/1970	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
228	Vương Lê Sơn	18/06/1992	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
229	Trần Thị Lệ Nhật	01/10/1993	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
230	Nguyễn Văn An	11/10/1975	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
231	Đỗ Nguyên Bình	09/10/1981	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
232	Nguyễn Thị Minh Tuyền	27/08/1995	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
233	Đỗ Minh Tuấn	13/12/1992	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
234	Nguyễn Thị Thanh Huyền	03/12/1994	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
235	Nguyễn Bá Phương	16/10/1974	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
236	Nguyễn Ánh Trường Sơn	26/05/1984	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
237	Nguyễn Đức Đình Huân	15/01/1988	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
238	Đào Ngọc Thọ	11/01/1975	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
239	Lai Khai Vinh	19/12/1982	Nam		Tiến sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
240	Lê Thanh Thu	19/10/1983	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
241	Nguyễn Đăng Khoa	25/06/1986	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
242	Phạm Chí Hiếu	08/06/1989	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
243	Hồ Ngọc Hưng	21/09/1991	Nam		Đại học	Ngôn ngữ Trung Quốc
244	Nguyễn Tấn Trường An	16/02/1992	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
245	Đỗ Kế Thiện	13/10/1996	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
246	Diệp Tuyết Vân	05/04/1980	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
247	Nguyễn Lê Minh Phương	22/12/1980	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
248	Nguyễn Tuyết Hạnh	06/05/1981	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
249	Tạ Thị Thanh Thảo	13/12/1981	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
250	Trần Thị Cẩm Nhung	12/07/1996	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
251	La Hải Kỳ	16/09/1997	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
252	Trang Thị Hoài Thy	31/07/1999	Nữ		Đại học	Ngôn ngữ Trung Quốc
253	Nguyễn Thị Ngọc Anh	29/10/1982	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
254	Trần Đức Tài	02/03/1987	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
255	Phạm Tạ Thu Thâu	10/01/1984	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
256	Lê Ngọc Anh Thư	28/02/1992	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
257	Trương Minh Ký	26/06/1990	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
258	Dương Nguyễn Phi Hùng	01/08/1993	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
259	Mai Thị Kim Sương	10/02/1988	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
260	Nguyễn Thị Phương Nga	01/07/1985	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
261	Nguyễn Thị Hà	20/05/1954	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
262	Hoàng Thị Thu Hà	25/11/1956	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
263	Đoàn Thị Giới	14/11/1992	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
264	Vũ Thị Ninh	01/02/1995	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
265	Phạm Thị Kim Cúc	21/10/1979	Nữ		Thạc sĩ	Quan hệ công chúng
266	Lê Thị Duyên	15/10/1991	Nữ		Thạc sĩ	Quan hệ công chúng
267	Nguyễn Mạnh Khương	18/11/1982	Nam		Thạc sĩ	Quan hệ công chúng
268	Nguyễn Quang Hưng	16/09/1992	Nam		Thạc sĩ	Quan hệ công chúng
269	Nguyễn Đức Thành	06/01/1970	Nam		Thạc sĩ	Quan hệ công chúng
270	Đinh Thành Trung	22/06/1991	Nam		Thạc sĩ	Quan hệ công chúng
271	Ngô Thị Hồng Xuân	02/01/1983	Nam		Thạc sĩ	Quan hệ công chúng
272	Trần Thị Hạnh	03/12/1983	Nữ		Thạc sĩ	Quan hệ công chúng
273	Vũ Trung Thu	13/09/1974	Nữ		Thạc sĩ	Quan hệ công chúng
274	Nguyễn Văn Ba	09/10/1991	Nam		Thạc sĩ	Quan hệ công chúng
275	Trần Thị Lợi	15/01/1983	Nữ		Thạc sĩ	Quan hệ công chúng
276	Nguyễn Thị Tố Hồng	10/06/1988	Nữ		Thạc sĩ	Quan hệ công chúng
277	Đoàn Trọng Thiệu	02/05/1950	Nam		Tiến sĩ	Quan hệ công chúng
278	Bùi Thị Hương Liễu	30/04/1989	Nữ		Thạc sĩ	Quan hệ công chúng
279	Lê Thị Thúy Hằng	13/06/1989	Nữ		Thạc sĩ	Quan hệ công chúng
280	Trương Thị Thúy Hằng	26/08/1980	Nữ		Thạc sĩ	Quan hệ công chúng
281	Nguyễn Thị Lợi	08/08/1993	Nữ		Thạc sĩ	Quan hệ công chúng
282	Tạ Quang Nhật	12/10/1990	Nam		Thạc sĩ	Quan hệ công chúng
283	Nguyễn Thị Bảo Trâm	13/07/1988	Nữ		Tiến sĩ	Quan hệ công chúng
284	Hồ Thế Hà	10/06/1955	Nam	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Quan hệ công chúng
285	Nguyễn Văn Hoàn	20/10/1985	Nam		Thạc sĩ	Quan hệ công chúng
286	Phạm Thị Xuân Vinh	01/06/1984	Nữ		Thạc sĩ	Quan hệ công chúng
287	Nguyễn Thị Phước	20/04/1976	Nữ		Thạc sĩ	Quan hệ công chúng
288	Phan Thị Ngọc Linh	15/03/1987	Nữ		Thạc sĩ	Quan hệ công chúng
289	Lâm Tú Uyên	21/12/1987	Nữ		Thạc sĩ	Quan hệ công chúng

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
290	Ngô Nữ Quỳnh Trâm	14/11/1993	Nữ		Thạc sĩ	Quan hệ công chúng
291	Hoàng Thị Mỹ Duyên	19/03/1993	Nữ		Thạc sĩ	Quan hệ công chúng
292	Ban Hoàng Minh	24/11/1984	Nam		Thạc sĩ	Quan hệ công chúng
293	Lê Phương Uyên	10/01/1996	Nữ		Thạc sĩ	Quan hệ công chúng
294	Trần Đình Huy	21/12/1990	Nam		Thạc sĩ	Quan hệ công chúng
295	Lê Võ Liễu Hoàng	06/11/1992	Nữ		Thạc sĩ	Quan hệ công chúng
296	Nguyễn Thành Đạo	26/10/1955	Nam		Thạc sĩ	Quan hệ công chúng
297	Nguyễn Văn Minh	15/06/1972	Nam		Thạc sĩ	Quan hệ công chúng
298	Phan Văn Nam	01/01/1989	Nam		Thạc sĩ	Quan hệ công chúng
299	Lê Đoàn Duy Khánh	23/07/1993	Nam		Thạc sĩ	Quan hệ công chúng
300	Nguyễn Thái Hoàng Chương	05/03/1998	Nam		Đại học	Quan hệ công chúng
301	Nguyễn Lê Minh Duy	18/10/1998	Nam		Thạc sĩ	Quan hệ công chúng
302	Đoàn Ngọc Lệ	14/07/1965	Nam		Thạc sĩ	Quan hệ công chúng
303	Lê Thị Nguyệt Hằng	15/07/1969	Nữ		Thạc sĩ	Quan hệ công chúng
304	Bùi Thị Kim Phượng	18/11/1973	Nữ		Thạc sĩ	Quan hệ công chúng
305	Hoàng Thị Ngọc Hạnh	05/08/1982	Nam		Thạc sĩ	Quan hệ công chúng
306	Phạm Thị Kim Trâm	17/12/1983	Nữ		Tiến sĩ	Quan hệ công chúng
307	Nguyễn Thị Kim Trinh	28/09/1980	Nữ		Thạc sĩ	Quan hệ công chúng
308	Vương Thị Đỗ Quyên	27/11/1958	Nữ		Thạc sĩ	Quan hệ công chúng
309	Huỳnh Thanh Tuấn	31/01/1992	Nam		Thạc sĩ	Quan hệ công chúng
310	Thạch Huỳnh Nhung	25/06/1992	Nam		Thạc sĩ	Quan hệ công chúng
311	Đặng Hoàng Định	15/05/1985	Nam		Thạc sĩ	Quan hệ công chúng
312	Nguyễn Minh Trung	09/09/1981	Nam		Thạc sĩ	Quan hệ công chúng
313	Lê Văn Thanh Tường	15/07/1994	Nam		Thạc sĩ	Quan hệ công chúng
314	Nguyễn Phú Vinh	10/06/1994	Nam		Thạc sĩ	Quan hệ công chúng
315	Đặng Thị Mỹ Thanh	26/11/1987	Nam		Thạc sĩ	Quan hệ công chúng
316	Lê Thị Mỹ Hạnh	28/05/1988	Nữ		Thạc sĩ	Quan hệ công chúng
317	Đặng Thanh Tuấn	15/09/1990	Nam		Thạc sĩ	Quan hệ công chúng
318	Phan Tiến Đạt	17/08/1996	Nam		Thạc sĩ	Quan hệ công chúng

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
319	Lê Nguyễn Minh Huyền	28/05/1987	Nữ		Thạc sĩ	Quan hệ công chúng
320	Nguyễn Thị Huỳnh Thương	17/11/1991	Nữ		Thạc sĩ	Quan hệ công chúng
321	Nguyễn Bá Sinh	24/02/1959	Nam		Tiến sĩ	Quan hệ công chúng
322	Lê Thị Bích Hải	27/09/1989	Nữ		Thạc sĩ	Quan hệ quốc tế
323	Phạm Ngọc Anh	01/12/1981	Nam		Tiến sĩ	Quan hệ quốc tế
324	Bùi Văn Huy	07/05/1999	Nam		Thạc sĩ	Quan hệ quốc tế
325	Lê Minh Sướng	13/12/1982	Nam		Thạc sĩ	Quan hệ quốc tế
326	Phan Thị Hải Yến	05/12/1990	Nữ		Thạc sĩ	Quan hệ quốc tế
327	Hoàng Thị Kim Liên	01/07/1981	Nữ		Thạc sĩ	Quan hệ quốc tế
328	Du Quốc Đạo	09/05/1989	Nam		Thạc sĩ	Quan hệ quốc tế
329	Phạm Thị Yên	10/02/1982	Nữ		Tiến sĩ	Quan hệ quốc tế
330	Nguyễn Thị Ngọc Quyên	10/04/1983	Nữ		Thạc sĩ	Quan hệ quốc tế
331	Danh Kiên Cường	18/09/1985	Nam		Thạc sĩ	Quan hệ quốc tế
332	Nguyễn Thị Hồng Yến	15/05/1979	Nữ		Thạc sĩ	Quan hệ quốc tế
333	Nguyễn Ngô Vũ Uyên	05/12/1989	Nữ		Thạc sĩ	Quan hệ quốc tế
334	Phạm Thị Thanh Thúy	12/11/1989	Nữ		Thạc sĩ	Quan hệ quốc tế
335	Nguyễn Ngọc Trúc Ly	27/03/1986	Nữ		Thạc sĩ	Quan hệ quốc tế
336	Lê Thị Viên	30/10/1992	Nữ		Thạc sĩ	Quan hệ quốc tế
337	Đặng Thành Trung	07/10/1975	Nam		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
338	Đỗ Quốc Giang	01/11/1989	Nam		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
339	Nguyễn Thị Hương	28/03/1979	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
340	Phùng Thị Bảo Châu	01/07/1990	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
341	Lê Hoàng Quang Dinh	22/03/1982	Nam		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
342	Ngô An	01/04/1953	Nam		Tiến sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
						lữ hành
343	Nguyễn Hoàng Vũ	20/04/1997	Nam		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
344	Nguyễn Phùng Thu Trinh	10/12/1996	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
345	Nguyễn Thanh Lộc	06/03/1977	Nam		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
346	Nguyễn Lê Minh Hiếu	10/12/1997	Nam		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
347	Nguyễn Thị Hiền	05/02/1986	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
348	Trần Thanh Trâm	31/12/1988	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
349	Trần Thị Tường Vi	21/05/1981	Nữ		Tiến sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
350	Nguyễn Trúc Viên	11/08/1992	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
351	Chu Mạnh Đăng	16/10/1987	Nam		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
352	Đinh Thị Ngọc Oanh	07/01/1993	Nữ		Đại học	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
353	Bùi Thị Ngọc Trâm	17/03/1993	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
354	Nguyễn Khắc Hoàng Lâm	17/08/1992	Nam		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
355	Nguyễn Thị Huỳnh Như	24/08/1998	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
356	Nguyễn Thị Diễm Tuyết	05/10/1970	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
357	Lê Thị Thanh Thảo	27/10/1981	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
358	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	07/12/1985	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
359	Trương Thị Thanh Tuyền	06/10/1991	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
360	Dương Thái Bảo	08/11/1976	Nam		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
361	Nguyễn Thanh Nhân	30/03/1981	Nam		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
362	Đoàn Đại Dương	06/11/1982	Nam		Đại học	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
363	Đỗ Hùng Khánh Đạt	19/02/1988	Nam		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
364	Nguyễn Hà Thanh Bình	01/11/1993	Nam		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
365	Nguyễn Thị Thu Thủy	28/02/1972	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
366	Trần Thị Thuận	26/09/1982	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
367	Nguyễn Long Trâm Anh	22/03/1983	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
368	Bùi Mai Hoàng Lâm	29/10/1991	Nam		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
369	Nguyễn Quốc Thệ	16/06/1981	Nam		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
370	Hồ Lưu Phúc	24/11/1996	Nam		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
371	Lê Hoàng Ngô Hưng	16/06/1992	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
						lữ hành
372	Nguyễn Thị Bích Vân	06/12/1985	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
373	Trần Trọng Lễ	13/03/1981	Nam		Tiến sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
374	Hà Sơn Bảo	27/06/1990	Nam		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
375	Lý Ngọc Đông	24/10/1976	Nam		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
376	Nguyễn Bảo Xía	25/10/1982	Nam		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
377	Tô Hồng Gấm	10/02/1995	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
378	Bùi Phi Tiến	07/09/1983	Nam		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
379	Phùng Thị Mỹ Hậu	24/01/1992	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
380	Trần Hữu Càn	09/02/1998	Nam		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
381	Lại Tùng Quân	31/10/1980	Nam		Tiến sĩ	Quản trị khách sạn
382	Phạm Thị Xuân Thọ	01/09/1957	Nữ		Tiến sĩ	Quản trị khách sạn
383	Hạp Thị Tuyền	10/07/1989	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
384	Nguyễn Thị Vân	28/10/1983	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
385	Nguyễn Hải An	23/05/1984	Nam		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
386	Nguyễn Thị Việt Anh	18/09/1987	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
387	Trương Thị Hòa	13/03/1984	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
388	Vũ Thị Đoài	08/08/1986	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
389	Lê Ngọc Trà	12/10/1945	Nam	Giáo sư	Tiến sĩ	Quản trị khách sạn
390	Nguyễn Ngọc Hoàng	10/10/1981	Nam		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
391	Đỗ Thị Thùy Dung	31/07/1985	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
392	Võ Phan Trúc Phương	29/10/1988	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
393	Nguyễn Thị Nhật Trâm	21/04/1987	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
394	Phạm Gia Long	02/12/2000	Nam		Đại học	Quản trị khách sạn
395	Hoàng Anh Tú	03/12/1999	Nam		Đại học	Quản trị khách sạn
396	Nguyễn Thùy Diễm	09/10/1989	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
397	Phạm Thị Như Thủy	03/07/1993	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
398	Dương Thị Loan	07/05/1991	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
399	Huỳnh Thị Ái Trúc	05/12/1994	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
400	Phạm Nguyên Xuân Lộc	02/12/1987	Nam		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
401	Nguyễn Thị Tuyết	19/02/1988	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
402	Nguyễn Duy Hưng	16/06/1983	Nam		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
403	Lê Thị Hồng Nhi	11/09/1994	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
404	Võ Minh Hiệp	29/03/1987	Nam		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
405	Nguyễn Minh Truyền	07/01/1983	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
406	Nguyễn Anh Huy	26/12/1987	Nam		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
407	Phạm Hùng Linh	10/10/1989	Nam		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
408	Võ Quang Dũng	11/07/1991	Nam		Đại học	Quản trị khách sạn
409	Lại Võ Đăng Khoa	22/07/1997	Nam		Đại học	Quản trị khách sạn
410	Trần Tuấn Phong	08/06/1998	Nam		Đại học	Quản trị khách sạn
411	Võ Nguyễn Bảo Trân	29/09/1981	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
412	Cao Minh Thủy Nguyên	29/11/1981	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
413	Đồng Thị Quyên	16/10/1985	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
414	Nguyễn Thúy Vy	11/12/1988	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
415	Nguyễn Tấn Danh	28/05/1976	Nam		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
416	Nguyễn Thị Hồng Phụng	24/01/1980	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
417	Lê Thị Ánh Nguyệt	01/01/1988	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
418	Lê Thị Thu Thủy	17/09/1955	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
419	Thái Thị Ánh Tuyết	07/09/1979	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
420	Nguyễn Thị Hóa	25/10/1979	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
421	Lê Thế Du	15/08/1989	Nam		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
422	Nguyễn Trần Vũ Phương	30/06/1990	Nam		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
423	Võ Tiến Dũng	10/10/1972	Nam		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
424	Nguyễn Khắc Duy	24/04/1973	Nam		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
425	Trần Khoa Minh	15/04/1989	Nam		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
426	Triệu Cẩm Tùng	25/09/1997	Nam		Đại học	Quản trị khách sạn
427	Lê Thị Ngọc Khánh	09/02/2000	Nữ		Đại học	Quản trị khách sạn
428	Trần Anh Đức	26/03/1984	Nam		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
429	Lý Thái Nhân	10/10/1988	Nam		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
430	Phan Văn Phúc	22/02/1989	Nam		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
431	Nguyễn Phát Tài	19/11/1992	Nam		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
432	Huỳnh Duy Bách	17/04/1992	Nam		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
433	Lâm Thùy Linh	30/08/1990	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
434	Nguyễn Tuấn Việt	03/07/1989	Nam		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn
435	Mai Thị Nguyệt Nga	04/06/1955	Nữ		Tiến sĩ	Tâm lý học
436	Phan Thị Kim Ngân	30/12/1961	Nữ		Tiến sĩ	Tâm lý học
437	Nguyễn Văn Nhận	06/02/1947	Nam	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Tâm lý học
438	Nguyễn Hữu Vương	12/11/1949	Nam		Tiến sĩ	Tâm lý học
439	Ngô Quang Ty	01/06/1950	Nam		Thạc sĩ	Tâm lý học
440	Nguyễn Thị Hải Bắc	01/11/1981	Nữ		Thạc sĩ	Tâm lý học
441	Trần Thị Huyền	26/10/1993	Nữ		Thạc sĩ	Tâm lý học
442	Nguyễn Sinh Phúc	24/01/1954	Nam	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Tâm lý học
443	Nguyễn Văn Nghĩa	04/05/1979	Nam		Thạc sĩ	Tâm lý học
444	Hoàng Minh Phú	09/09/1982	Nam		Thạc sĩ	Tâm lý học
445	Nguyễn Thị Đỗ Quyên	12/09/1983	Nữ		Tiến sĩ	Tâm lý học
446	Nguyễn Thị Bích Thủy	08/08/1976	Nữ		Thạc sĩ	Tâm lý học
447	Trần Thị Qua	06/08/1989	Nữ		Thạc sĩ	Tâm lý học
448	Trần Thị Thu Vân	12/09/1987	Nữ		Thạc sĩ	Tâm lý học

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
449	Trịnh Huy Anh Dũng	11/02/1989	Nam		Thạc sĩ	Tâm lý học
450	Nguyễn Đỗ Tùng	12/07/1984	Nam		Thạc sĩ	Tâm lý học
451	Phạm Đình Khanh	25/09/1995	Nam		Thạc sĩ	Tâm lý học
452	Nguyễn Duy Hải	13/08/1982	Nam		Thạc sĩ	Tâm lý học
453	Phạm Thị Hồng Thái	14/02/1980	Nữ		Thạc sĩ	Tâm lý học
454	Nguyễn Trọng Phương	26/01/1993	Nam		Thạc sĩ	Tâm lý học
455	Nguyễn Thị Lang	30/08/1959	Nữ		Đại học	Tâm lý học
456	Nguyễn Ngọc Ngân Tiên	14/06/2000	Nữ		Đại học	Tâm lý học
457	Phạm Trung Vạn	22/09/1996	Nam		Đại học	Tâm lý học
458	Nguyễn Hoài Nam	01/08/1979	Nam		Thạc sĩ	Tâm lý học
459	Trần Xuân Quang	25/05/1986	Nam		Thạc sĩ	Tâm lý học
460	Nguyễn Thị Minh Giang	28/08/1991	Nữ		Thạc sĩ	Tâm lý học
461	Nguyễn Hoàng Quế Trâm	02/02/1992	Nữ		Thạc sĩ	Tâm lý học
462	Phạm Đức Việt	02/10/1987	Nam		Thạc sĩ	Truyền thông đa phương tiện
463	Nguyễn Thị Thúy	02/08/1989	Nữ		Thạc sĩ	Truyền thông đa phương tiện
464	Tạ Trần Trọng	02/06/1949	Nam		Thạc sĩ	Truyền thông đa phương tiện
465	Trần Xuân Tiến	18/08/1989	Nam		Thạc sĩ	Truyền thông đa phương tiện
466	Lê Anh Tuấn	14/01/1982	Nam		Thạc sĩ	Truyền thông đa phương tiện
467	Phạm Thị Hương	05/11/1983	Nữ		Thạc sĩ	Truyền thông đa phương tiện
468	Lê Văn Mạnh	10/03/1994	Nữ		Thạc sĩ	Truyền thông đa phương tiện
469	Nguyễn Thị Hồng Thủy	09/04/1980	Nữ		Thạc sĩ	Truyền thông đa phương tiện
470	Đinh Thị Hải Yến	20/06/1984	Nữ		Thạc sĩ	Truyền thông đa phương tiện
471	Trần Thị Thắm	13/10/1992	Nữ		Thạc sĩ	Truyền thông đa phương tiện
472	Nguyễn Tấn Tuy	18/05/1986	Nam		Tiến sĩ	Truyền thông đa phương tiện
473	Nguyễn Thị Vĩnh Thịnh	20/06/1995	Nữ		Đại học	Truyền thông đa phương tiện
474	Nguyễn Đăng Hoàng Vũ	15/02/1990	Nam		Thạc sĩ	Truyền thông đa phương tiện
475	Lê Thị Tường Vân	25/06/1992	Nữ		Thạc sĩ	Truyền thông đa phương tiện
476	Lê Thị Thảo	15/03/1993	Nữ		Thạc sĩ	Truyền thông đa phương tiện
477	Trần Anh Tuấn	31/12/1976	Nam		Thạc sĩ	Truyền thông đa phương tiện

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
478	Huỳnh Thị Mai Trinh	14/10/1981	Nữ		Tiến sĩ	Truyền thông đa phương tiện
479	Võ Nhật Luân	15/04/1986	Nam		Tiến sĩ	Truyền thông đa phương tiện
480	Lê Thị Bích Hạnh	13/09/1988	Nữ		Thạc sĩ	Truyền thông đa phương tiện
481	Nguyễn Thị Hoàng Lam	01/11/1985	Nữ		Thạc sĩ	Truyền thông đa phương tiện
482	Lê Ngọc Bảo	30/12/1992	Nam		Thạc sĩ	Truyền thông đa phương tiện
483	Nguyễn Thị Thu Trang	14/06/1987	Nữ		Thạc sĩ	Truyền thông đa phương tiện
484	Đình Công Viễn Phương	04/11/1978	Nam		Thạc sĩ	Truyền thông đa phương tiện
485	Trần Thị Mộng	14/06/1989	Nữ		Thạc sĩ	Truyền thông đa phương tiện
486	Nhâm Tuấn Cảnh	30/12/1991	Nam		Thạc sĩ	Truyền thông đa phương tiện
487	Lê Thị Thùy	17/11/1989	Nữ		Thạc sĩ	Truyền thông đa phương tiện
488	Nguyễn Hoàng Thi	20/09/1990	Nam		Thạc sĩ	Truyền thông đa phương tiện
489	Trần Huỳnh Hoàng Long	29/06/1985	Nam		Thạc sĩ	Truyền thông đa phương tiện
490	Trần Minh Dũng	08/12/1994	Nam		Thạc sĩ	Truyền thông đa phương tiện
491	Nguyễn Trí Xuân	17/11/1996	Nam		Thạc sĩ	Truyền thông đa phương tiện
492	Nguyễn Bình Duy	01/05/1971	Nam		Tiến sĩ	Truyền thông đa phương tiện
493	Lê Đình An	18/09/1980	Nam		Thạc sĩ	Truyền thông đa phương tiện
494	Trương Minh Dũng	26/12/1985	Nam		Tiến sĩ	Truyền thông đa phương tiện
495	Nguyễn Thành Phước	19/10/1989	Nam		Thạc sĩ	Truyền thông đa phương tiện
496	Phùng Trung Hiếu	31/03/1992	Nam		Thạc sĩ	Truyền thông đa phương tiện
497	Nguyễn Đoàn Hoàng Long	21/12/1992	Nam		Thạc sĩ	Truyền thông đa phương tiện
498	Phan Nhân Hòa	18/11/1995	Nam		Đại học	Truyền thông đa phương tiện
499	Lê Phương Khanh	01/08/1998	Nam		Đại học	Truyền thông đa phương tiện
500	Dương Thị Thanh Thủy	12/12/1964	Nữ		Thạc sĩ	Truyền thông đa phương tiện
501	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	07/12/1979	Nữ		Thạc sĩ	Truyền thông đa phương tiện
502	Phạm Thị Ánh Tuyết	20/07/1983	Nữ		Thạc sĩ	Truyền thông đa phương tiện
503	Nguyễn Thị Thu Hà	11/10/1988	Nữ		Thạc sĩ	Truyền thông đa phương tiện
504	Trần Đỗ Ngọc Dung	27/06/1998	Nữ		Đại học	Truyền thông đa phương tiện
505	Bùi Văn Thức	30/06/1973	Nam		Thạc sĩ	Truyền thông đa phương tiện
506	Nguyễn Thị Diễm Sương	28/04/1996	Nữ		Đại học	Truyền thông đa phương tiện

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
507	Đặng Thế Hùng	16/07/1977	Nam		Thạc sĩ	Truyền thông đa phương tiện
508	Nguyễn Thanh Liêm	04/09/1990	Nam		Thạc sĩ	Truyền thông đa phương tiện
509	Phan Thị Phụng Loan	07/03/1997	Nữ		Thạc sĩ	Truyền thông đa phương tiện
510	Lương Thị Lệ Xuân	28/07/1966	Nữ		Thạc sĩ	Truyền thông đa phương tiện
511	Lê Việt Hồ	01/01/1996	Nam		Thạc sĩ	Truyền thông đa phương tiện
512	Nguyễn Thị Thanh Tiếng	25/06/1965	Nữ		Thạc sĩ	Truyền thông đa phương tiện
513	Đặng Hồng Tăng	05/01/1981	Nam		Thạc sĩ	Truyền thông đa phương tiện
514	Lê Quang Hưng	10/04/1956	Nam	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Văn học
515	Cao Thị Hồng	20/05/1968	Nữ	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Văn học
516	Ngô Văn Giá	30/03/1958	Nam	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Văn học
517	Đoàn Thị Huế	15/02/1983	Nữ		Thạc sĩ	Văn học
518	Nguyễn Mạnh Hùng	15/05/1981	Nam		Thạc sĩ	Văn học
519	Nguyễn A Say	23/08/1988	Nữ		Thạc sĩ	Văn học
520	Nguyễn Thị Thu Trang	16/04/1964	Nữ	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Văn học
521	Đinh Công Thanh Tùng	10/04/1995	Nam		Thạc sĩ	Văn học
522	Hồ Văn Quốc	30/06/1975	Nam		Tiến sĩ	Việt Nam học
523	Đặng Quốc Minh Dương	07/09/1975	Nam		Tiến sĩ	Việt Nam học
524	Trần Thị Kim Xuyên	06/01/1953	Nữ	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Xã hội học
525	Tôn Thị Thảo Miên	06/04/1956	Nữ	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Xã hội học
526	Trần Thị Cẩm Tú	04/07/2000	Nam		Đại học	Xã hội học
527	Lê Minh Thắng	03/02/1985	Nam		Đại học	Xã hội học
528	Nguyễn Hà Mỹ Nhi	01/04/1997	Nữ		Đại học	Xã hội học
529	Lê Thị Hoàng Liễu	25/06/1961	Nữ		Tiến sĩ	Xã hội học
530	Trần Thị Ngọc Huyền	21/09/1990	Nữ		Đại học	Xã hội học

C. Công khai tỷ lệ sinh viên/giảng viên quy đổi

II	Khối ngành	Tỷ lệ Sinh viên/Giảng viên cơ hữu quy đổi
1	Khối ngành I	-
2	Khối ngành II	7
3	Khối ngành III	21
4	Khối ngành IV	11
5	Khối ngành V	16
6	Khối ngành VI	5
7	Khối ngành VII	24

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 7 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

PGS.TS. Nguyễn Minh Đức